TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU – VINACOMIN
---------- & ----------

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hạ long, ngày 25 tháng 4 năm 2024

Signature Not Verified
Ký bởi: Nguyễn Phương Nhung
Ký ngày: 27/3/2024 14:18:30

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian	Nội dung
07h30'÷08h00'	Đón tiếp cổ đông và đại biểu tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
	Phát tài liệu, Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử
08h00'÷08h30'	Khai mạc Đại hội và giới thiệu Đại biểu
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội
	Chỉ định Thư ký, Đề xuất Ban kiểm phiếu và thông qua
	Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
	Thông qua Chương trình Đại hội ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
08h30'÷10h20'	***Phần 1: Đại hội nghe trình bày các Báo cáo và các tờ trình***
	*** Các báo cáo:**
	- Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành SXKD năm 2024;
	- Báo cáo của Hội đồng quản trị và thành viên độc lập HĐQT năm 2024;
	- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (tóm tắt);
	- Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023, đề xuất thù lao năm 2024;
	- Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2023.
	*** Các tờ trình:**
	- Tờ trình về danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
	- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch cổ tức năm 2024;
	- Tờ trình về điều chỉnh Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh
	- Tờ trình về việc thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty
	- Tờ trình về thông qua danh sách hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2024
10h20'÷10h50'	***Phần 2: Thảo luận và biểu quyết các báo cáo, tờ trình***
	- Thảo luận về các Báo cáo và tờ trình đã được trình bày tại Đại hội;
	- Biểu quyết các nội dung đã thảo luận tại Đại hội;
	- Ban kiểm phiếu thu phiếu và công bố số phiếu thu về trước Đại hội.
	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội
10h50'÷11h10'	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11h10'÷11h30'	Bế mạc Đại hội.

BTC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2024

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/5/2023;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin, quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (cổ đông/đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

2. Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, Công ty sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự:

Các cổ đông có tên trong danh sách phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập ngày 18/3/2024 tại văn bản số: V251/2024/THT/VSD-ĐK ngày 20/3/2024 cấp cho Công ty;

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

c. Cổ đông/đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (*CMND/hoặc hộ chiếu/hoặc CCCD...*) và Giấy uỷ quyền (*đối với đại diện cổ đông*) xuất trình với Ban tổ chức và được nhận một Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.

d. Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua các nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc điền vào Phiếu biểu quyết.

e. Các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa. Trước khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

f. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký dự đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;

b. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, có trang phục lịch sự, không đội mũ, không hút thuốc, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

c. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

d. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e. Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

f. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

g. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội; Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

h. Không có hành vi gây rối trật tự, cản trở diễn biến bình thường của Đại hội làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

i. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội; Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người. Ban thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ toạ Đại hội có nhiệm vụ:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo nội dung, chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Giới thiệu Thư ký đại hội;

c. Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

d. Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.

e. Có thể tiến hành các hoạt động thấy cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp thức và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

f. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.

2. Thư ký đại hội:

a. Thư ký do Chủ toạ Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.

b. Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);

c. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

d. Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa quyết định.

e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban bầu cử, kiểm phiếu

1. Ban bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người: 01 Trưởng ban và 04 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Ban bầu cử, Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

b. Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tọa thông báo trước Đại hội.

c. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

d. Ban bầu cử, kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.

Điều 8. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

c. Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

d. Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

3. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như sau:

a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

b. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

4. Cách thức biểu quyết:

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

b. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi: (Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành; Lần thứ ba: Biểu

quyết không có ý kiến) về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung.

c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.

5. Thể lệ biểu quyết:

a. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

b. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

c. Các nội dung sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

d. Trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 4 của Điều này, còn lại các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 chương 10 điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

***Nơi nhận*:**
- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS(e-copy);
- Phòng CV (e-copy, Đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Thế Phiệt

DỰ THẢO

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM **CÔNG TY CP THAN HÀ TU-VINACOMIN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC-VHTC	*Hạ Long, ngày tháng năm 2024*

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Phương hướng, nhiệm vụ KH SXKD năm 2024

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023:

1. Đánh giá chung

Năm 2023, Công ty phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức đặc biệt là trong điều kiện khai thác xuống sâu (40 mét so với năm 2022), không mở được không gian sản xuất, và thi công trong điều kiện chật hẹp do vướng mắc công tác GPMB; Gói thầu thiết bị công suất lớn bốc xúc, vận chuyển đất đá tham gia sản xuất muộn: 01 gói hoạt động từ ngày 01/3/2023; 01 gói hoạt động từ ngày 15/5/2023 *(Công ty tổ chức đấu thầu lần thứ 3 để lựa chọn nhà thầu đáp ứng được quy định)*; 6 tháng đầu năm, hoàn thành phương án thi công khai thác xuống moong Bắc Bàng Danh tại văn bản số: 1286/TKV-KCM ngày 30/3/2023 *(than NKKT không thấp hơn 1.400 ngàn tấn, tương ứng 55% kế hoạch năm 2023, đáy moong đạt mức -165)*; Hoàn thành phương án số 3356/PA-VHTC ngày 15/11/2023 về việc xử lý bùn quý IV/2023 trước 05/12/2023;

Song với tinh thần điều hành quyết liệt, Kỷ luật và Đồng tâm, sự vào cuộc lãnh đạo chỉ đạo của hệ thống chính trị toàn Công ty từ Đảng ủy, Ban Lãnh đạo và sự quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân, người lao động, Công ty đã chỉ đạo tập trung đẩy mạnh sản xuất ngay từ đầu năm, bố trí tổ chức sản xuất hợp lý, phát động các phong trào thi đua 120 ngày đêm xuống moong, phát động tháng công nhân năm 2023, đẩy mạnh thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị Quyết của Đảng ủy Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Đảng ủy Công ty về việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2023 bao gồm:

(i) Nghị quyết số 73-NQ/ĐU ngày 30/12/2022 của của BCH Đảng bộ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2023;

(ii) Nghị quyết số 07 - NQ/ĐU ngày 23/12/2022 của Đảng ủy Than Quảng Ninh "về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2023", định hướng của TKV về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023;

(iii) Nghị quyết số 46/NQ/ĐU ngày 27/12/2022 của Đảng ủy Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin về việc phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

Đồng thời, tiếp tục sửa chữa các tuyến đường vận chuyển, cải tạo các thông số hệ thống khai thác; Chủ động thực hiện tốt công tác PCMB đảm bảo an toàn cho sản xuất; Bám sát các mục tiêu, giải pháp chủ yếu của Tập đoàn để điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Qua đó, thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2023 của Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023

- ***Đất bóc CBSX:*** Thực hiện 44,95/44,9 triệu m^3, bằng 100,1% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- ***Than nguyên khai khai thác:*** Thực hiện 2,55/2,55 triệu tấn, bằng 100,0% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- ***Than tiêu thụ:*** Thực hiện 2,786/2,684 triệu tấn, bằng 103,8% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- ***Doanh thu tổng số:*** Thực hiện 4.344/4.448 tỷ đồng, bằng 97,66% KH đầu năm; Thực hiện 4.344/4.288 tỷ đồng, bằng 101,3% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra. Trong đó doanh thu sản xuất than đạt 4.333/4.288 tỷ đồng, bằng 101,0% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra;

- ***Lợi nhuận tổng số:*** Thực hiện đạt 90,17/77,88 tỷ đồng, bằng 115,8% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- ***Lương bình quân:*** Thực hiện đạt 15,11/10,18 triệu đồng/ng-tháng, bằng 148,4% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra; Thực hiện đạt 15,11/13,76 triệu đồng/ng-tháng, bằng 109,8% so với thực hiện năm 2022;

- ***Thực hiện đầu tư xây dựng:*** Thực hiện đạt 518.612/554.147 triệu đồng, bằng 93,6% KH đầu năm; Thực hiện đạt 518.612/428.469 triệu đồng, bằng 121,0% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

II. Một số giải pháp chủ yếu Công ty đã tổ chức, triển khai thực hiện

1. Công tác an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ:

Tình hình an ninh trật tự có nhiều diễn biến phức tạp các loại tội phạm với nhiều hình thức thủ đoạn tinh vi lợi dụng sơ hở để móc nối, mua chuộc dẫn đến tiêu cực, đe dọa đến người thi hành công vụ, lợi dụng các dự án bốc xúc, vận chuyển đất đá để khai thác than trái phép. Để khắc phục tình hình trên, ngoài việc ban hành các văn bản để triển khai thực hiện, Công ty đã thực hiện bao gồm:

(i) Chủ động ký 14 quy chế, kế hoạch phối hợp với cấp ủy Đảng; UBND, Công an địa phương. Thường xuyên phối hợp với phòng ban nghiệp vụ Công an tỉnh, Công an thành phố Hạ Long và Công an 3 phường (Hà Tu, Hà Phong, Hà Khánh) và UBND trên địa bàn dự báo tình hình về ANTT đặc biệt là đối tượng có tiền án, tiền sự tệ nạn xã hội tại địa phương, số dân từ các tỉnh ngoài về cư trú tại các địa bàn xen kẽ và nhân lực của các đơn vị đối tác.

(ii) Trang bị lắp đặt công nghệ thông tin và khai thác có hiệu quả hệ thống giám sát tự động (camera) tại các kho than, khu vực chế biến, các tuyến đường vận chuyển, trạm kiểm soát ra, vào Mỏ; Các phương tiện vận chuyển than, các thiết bị khai thác đều được lắp thiết bị GPS với tổng số 120 GPS; Công ty lắp đặt tổng số 140 Camera giám sát tại khai trường sản xuất và các kho than, khu vực chế biến, các tuyến đường vận chuyển, trạm kiểm soát ra, vào Mỏ, trong đó: 25 camera và 05 màn hình đạt 100% các trạm kiểm soát của Công ty, đảm bảo hoạt động tốt và thường xuyên kết nối trực tiếp về trung tâm kiểm soát để lãnh đạo Công ty và các phòng chức năng theo dõi và giám sát chung.

Đồng thời, thường xuyên rà soát, bổ sung, luôn chuyển những vị trí nhạy cảm, củng cố các tổ đội bảo vệ, bố trí người đảm bảo năng lực, phẩm chất đạo đức vào các trạm kiểm soát, tổ chức quán triệt rộng rãi, sâu sắc đến CBCNV trong toàn Công ty về nhiệm vụ và trách nhiệm bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ. Qua đó, công tác ANTT và bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ được đảm bảo.

2. Công tác điều hành sản xuất, tiêu thụ và quản lý kỹ thuật công nghệ:

2.1. Công tác điều hành sản xuất: Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch thi đua lao động sản xuất 120 ngày đêm trong 6 tháng đầu năm 2023, trong chiến dịch 120 ngày với rất nhiều giai đoạn khó khăn, đặc biệt là giai đoạn đầu triển khai chiến dịch như: Tốc độ xuống sâu nhanh, trong khi công tác giải phóng mặt bằng còn vướng mắc dẫn đến diện khai thác không mở rộng được không gian, đã gây tụt lở mất an toàn, Công ty phải vừa khai thác vừa tập trung cải tạo tầng khai thác; Tồn kho than lớn, chủ yếu tồn các chủng loại than chất lượng cao trong khi Tập đoàn TKV vẫn chưa có chỉ tiêu than xuất khẩu, thị trường chỉ chấp nhận các chủng loại than chất lượng thấp; Diện chứa than không đảm bảo cho việc ra than của tháng tiếp theo… bộ phận điều hành sản xuất đã thể hiện được tính linh hoạt, chủ động tính toán trình tự thi công để đảm bảo huy động bố trí hợp lý, kịp thời giải quyết các ách tắc

để điều hành sản xuất đạt mục tiêu đề ra. Than NKKT đạt 1.309/1.080 ngàn tấn, bằng 121,2% KH 120 ngày đêm, trong đó: kỷ lục ra than NKKT khi hoàn thành 3 tháng liên tiếp than khai thác của Công ty đạt trên 300.000 tấn/tháng *(tổng 3 tháng thực hiện đạt trên 1tr tấn)*, đã được Tập đoàn TKV biểu dương, ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực, quyết tâm hoàn thành của Công ty. Kết thúc 6 tháng đầu năm, kết thúc chiến dịch thi đua than NKKT thực hiện 6 tháng đạt 1.604/2.550 ngàn tấn, bằng 62,9% KH năm 2023, bằng 114,6% KH 6 tháng TKV giao, đáy mong – 165, bằng 100% kế hoạch năm 2023.

2.2. Công tác chế biến, tiêu thụ: Nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của TKV, đặc biệt các chủng loại than phục vụ sản xuất điện. Ngay từ đầu năm, Công ty đã tập trung đẩy mạnh sản xuất, chế biến, pha trộn, bám sát kế hoạch điều hành, cơ cấu, chủng loại than theo Kế hoạch giao, chuẩn bị tốt chân hàng đảm bảo chất lượng, số lượng, thực hiện tốt vệ sinh công nghiệp để đảm bảo chất lượng than, kịp thời báo cáo TKV bổ sung chỉ tiêu giao than NKST khi than sạch chất lượng cao đầu năm không tiêu thụ được. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với đơn vị Giám định than kiểm tra chân hàng đảm bảo chất lượng than giao cho đơn vị cuối nguồn (chất lượng, độ ẩm) và nêu cao tinh thần phòng chống gian lận thương mại trong công tác giao nhận. Qua đó, sản lượng tiêu thụ của Công ty đã đạt vượt tiến độ điều hành của TKV, sản lượng tiêu thụ đạt 2.786/2.684 ngàn tấn bằng 103,8% kế hoạch TKV giao. Trong đó: Tháng 7/2023, qua kiểm tra đột xuất khai trường sản xuất, Tập đoàn TKV đánh giá cao và ghi nhận kết quả thực hiện của Công ty về công tác chuẩn bị chân hàng.

2.3. Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ: Công ty đã bám sát các chỉ tiêu công nghệ được TKV giao để xây dựng phương án khai thác đảm bảo hiệu quả, định hướng khai thác cho từng giai đoạn, tập trung thiết bị mở rộng diện khai thác khu vực đáy moong để tạo diện ra than, quy hoạch các diện đổ thải đảm bảo các thiết bị hoạt động được hiệu quả và an toàn. Bên cạnh đó, bộ phận kỹ thuật đã xây dựng các phương án cải tạo hệ thống tầng khai thác, đặc biệt là thiết kế các tuyến đường vận chuyển tại khu vực moong đảm bảo độ dốc dọc, dốc ngang trong điều kiện tốc độ xuống moong rất lớn như hiện nay; ban hành và hoàn thành các phương án như: phương án số 858/PA-VHTC ngày 24/03/2023 về việc xử lý tụt lở từ mức +336 xuống mức +305 khu vực phía Đông Nam khai trường BBD; phương án số 559/PA-VHTC ngày 28/02/2023 về việc khai thác moong 6 tháng đầu năm 2023; Phương án số 3356/PA-VHTC ngày 15/11/2023 về việc xử lý bùn moong quý IV/2023 và xây dựng kế hoạch hạ moong 6 tháng đầu năm 2024...Kết thúc năm 2023 thực hiện các chỉ tiêu kỹ thuật đạt tiệm cận kế hoạch được giao như: Cung độ vận chuyển đất đá đạt 2,529/2,526 km, bằng 100,1% KH; Tỷ lệ tổn thất thực hiện 4,594/4,600 bằng 99,87% kế hoạch; Chất lượng than khai thác đạt 33,14/33,44% giảm 0,30%Ak; Hệ số bóc đạt 17,63/17,61 m^3/tấn, bằng 100,1% KH.

3. Công tác quản trị nội bộ và khoán chi phí:

3.1. Công tác quản trị nội bộ: Công ty thực hiện nghiêm túc Quy chế kiểm tra thanh tra việc chấp hành pháp luật tuân thủ các quy định và Nhà nước. Ban kiểm soát Nội bộ đã thường xuyên kiểm soát hoạt động của Công ty và đưa ra các cảnh báo kịp thời. Ngoài việc Công ty thường xuyên rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định phù hợp với các cơ chế chính sách của Nhà nước, của TKV để tăng hiệu quả quản lý, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị nâng cao hiệu quả SKXD. Công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro được tăng cường, năm 2023 Công ty đã tổ chức rà soát tất cả các quy chế, quy định do Công ty ban hành từ năm 2020 trở về trước, đang có hiệu lực hoặc chưa bị bãi bỏ, nhằm đảm bảo tính cập nhật, tính đồng bộ, tính pháp lý, tính phù hợp của hệ thống quản trị nội bộ, đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. *(Quyết định số 2905/QĐ-VHTC ngày 07/9/2023 về việc hiệu lực của các quy định, trong đó bãi bỏ quy định trong nội bộ Công ty ban hành trước ngày 01/01/2020).*

3.2. Công tác quản trị chi phí, giá thành:

Hiện tại, Công ty đang trong giai đoạn duy trì công suất khai thác theo thiết kế, tuy nhiên tốc độ xuống sâu hằng năm rất lớn *(thấp nhất là 40m/năm)*, trong khi cung độ vận chuyển ngắn, khối lượng bùn moong ngày càng lớn dẫn đến chi phí sản xuất có xu hướng tăng cao. Nhận thức được điều đó, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp với mục tiêu tăng cường công tác quản trị chi phí, cụ thể: (i) Xây

dựng và ban hành chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí với các giải pháp và mục tiêu cụ thể tại Quyết định số 1577/QĐ-VHTC ngày 23/5/2023 về việc Ban hành "Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin năm 2023", Quyết định số 581/QĐ-VHTC ngày 03/03/2023; triển khai giao khoán các chỉ tiêu kế hoạch sản lượng và chi phí cho các công trường phân xưởng theo Quyết định số 560/QĐ-VHTC ngày 01/03/2023; triển khai giao khoán chi phí, nhiệm vụ cho các đồng chí Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng ban theo Quyết định số 873/QĐ-VHTC ngày 28/3/2023; (ii) Công ty đã kịp thời xem xét, đề ra các giải pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của các đơn vị thông qua văn bản trong quá trình triển khai thực hiện khoán; (iii) Giao kế hoạch sản lượng hàng tháng gắn với chi phí khoán của các đơn vị, hàng tháng tổng hợp, phân tích và nghiệm thu các chỉ tiêu giao khoán; (iv) định kỳ 15 ngày phân tích tình hình hoạt động tài chính, đánh giá các yếu tố tăng/giảm về chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, định mức tiêu hao vật tư, năng suất thiết bị, năng suất lao động để có biện pháp quản lý, tác động kịp thời đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao. Kết thúc năm 2023, lợi nhuận của Công ty thực hiện tăng 12,3 tỷ đồng so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra; đồng thời tăng thêm được tiền lương cho người lao động so với kế hoạch Tập đoàn TKV giao.

4. Công tác đầu tư xây dựng:

4.1. Công tác đầu tư: Năm 2023, giá trị thực hiện đầu tư đạt 518.612/428.469 triệu đồng, bằng 121,04 % Kế hoạch năm 2023. Trong đó, Công ty đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng 02 dây chuyền thiết bị công suất lớn trong tháng 12/2023 góp phần tăng năng lực thiết bị tự làm, thời gian thực hiện hợp đồng đã rút ngắn được khoảng 05 tháng so với kế hoạch, giá trị tiết kiệm trong đầu tư của dự án gần 35 tỷ đồng.

4.2. Đối với Dự án Bắc Bàng Danh: Trên cơ sở kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khai thác dự án Bắc Bàng Danh tại Quyết định số 1264/QĐ-HĐTLQG ngày 25/5/2023 từ cấp 333 lên cấp 122 trong giới hạn giấy phép khai thác 2575/GP-BTNMT là 8.568 ngàn tấn *(trong đó: trong ranh giới khai thác dự án Bắc Bàng Danh là 3.404 ngàn tấn và ngoài ranh giới dự án Bắc Bàng Danh là 5.162 ngàn tấn. Đây là cơ sở để Công ty thực hiện việc điều chỉnh Dự án, kéo dài tuổi thọ dự án và thời gian khai thác than của Công ty sau năm 2028.* Công ty đã trình TKV xem xét thông qua chủ trương điều chỉnh Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh. Đến ngày 19/02/2024, TKV đã có Công văn số 875/TKV-ĐT thông qua việc bổ sung chi phí tư vấn và chủ trương điều chỉnh dự án khai thác lộ thiên Bắc Bàng Danh. Hiện nay, Công ty đang xây dựng đề cương dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện các phần việc tư vấn điều chỉnh dự án theo quy định *(Lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh; Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường điều chỉnh; Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500; Lập quy hoạch chi tiết xây dựng điều chỉnh).*

4.3. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng: Công ty đã làm việc và phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để giải quyết các thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong đó, năm 2023 Công ty đã thực hiện và đạt được các nội dung chính như sau:

- Thuê đất giai đoạn 2: Công ty đã được UBND tỉnh Quảng Ninh cho thuê đất giai đoạn 2 *(đất khu phía Đông Nam, phần diện tích chồng lấn quy hoạch với Cty KTKS TCT Đông Bắc)* với diện tích là 21,66ha phục vụ dự án Bắc Bàng Danh tại Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất cho Công ty CP Than Hà Tu – Vinacomin thuê đất để thực hiện dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh;

- Thuê đất giai đoạn 3: Đối với phần diện tích 66,21 ha khu vực phía Tây-Bắc *(phần diện tích đất quản lý của UBND TP Hạ Long đã giao khoán trồng rừng và bảo vệ chăm sóc rừng cho 08 hộ dân theo hợp đồng giao khoán)*. Công ty đã tích cực bám sát UBND thành phố Hạ Long, các Sở ban ngành Tỉnh để triển khai thực hiện các thủ tục GPMB, đến nay UBND thành phố Hạ Long đã có quyết định thanh lý hợp đồng giao khoán đất trồng rừng và chăm sóc bảo vệ rừng đối với 04/08 hộ dân và ngày 06/02/2024 UBND thành phố Hạ Long đã có Công văn số 944/UBND-PTQĐ trình Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Quảng Ninh về việc xác nhận hoàn thành công tác bồi thường, GPMB đợt 1 *(đối với 04 hộ dân trên, với diện tích gần 19 ha)* để thực hiện Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng

Danh. Hiện nay, Công ty đang tiếp tục bám sát Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Quảng Ninh để thực hiện các thủ tục tiếp theo để được thuê đất sớm nhất có thể.

Còn lại 04 hộ dân, UBND thành phố Hạ Long chủ trì cùng Công ty đã làm việc nhiều lần với các hộ dân này, tuy nhiên các hộ dân chưa đồng thuận và đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc thoả thuận bồi thường, thu hồi tài sản trên đất theo Hợp đồng giao khoán.

PHẦN II
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Mục tiêu:

- Tiếp tục thực hiện tăng trưởng, phát triển mạnh mẽ toàn diện trong lĩnh vực sản xuất than giai đoạn 2023 - 2025 theo định hướng KH 5 năm 2021-2025.

- Bám sát mục tiêu, giải pháp chỉ đạo điều hành của Tập đoàn, Đảng ủy Than Quảng Ninh, Đảng ủy Công ty bao gồm: (i) Nghị quyết số 136/NQ-ĐU, ngày 20/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ năm 2024; (ii) Nghị quyết số 08/NQ-ĐU, ngày 21/12/2023 của Đảng ủy Than Quảng Ninh về phương hướng, nhiệm vụ nhiệm vụ năm 2024; (iii) Nghị quyết số 76/NQ-ĐU, ngày 25/12/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; phát huy truyền thống "kỷ luật và đồng tâm" quyết tâm đổi mới sáng tạo, không ngừng vượt khó, thích ứng linh hoạt, ổn định sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành vượt mốc và toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2024.

- Tăng cường công tác quản lý, quản trị rủi ro, quản trị doanh nghiệp, kỷ luật điều hành, đảm bảo sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả; chú trọng thực hiện công tác môi trường, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động;

- Thực hiện tốt công tác an toàn, an ninh trật tự và bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ, thực hiện thắng lợi mục tiêu chung "An toàn – Đoàn kết – Phát triển - Hiệu quả".

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	Đất đá bốc xúc	1000 M3	44.000	
2	Than NK khai thác	1000 Tấn	2.700	
3	Than tiêu thụ	1000 M3	44.000	
4	Doanh thu	1000 Tấn	2.700	
5	Lợi nhuận tổng số	1000 M3	44.000	
6	Lao động tiền lương			
	- Lao động bình quân	Người	1.974	
	- Tiền lương BQ	1000đ/ng-th	11.604	
7	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	391.902	

Trong đó: *Tiền lương bình quân năm 2024 Công ty phấn đấu thực hiện không thấp hơn thực hiện năm 2023 (bình quân là 15,1 triệu đồng/ng-tháng) bằng các giải pháp tiết kiệm từ các nguồn lực như: quản trị chi phí; quản trị nhân sự; tối ưu hóa các chỉ tiêu công nghệ giảm chi phí giá thành; tổ chức điều hành sản xuất hợp lý, tiết giảm lao động, tăng năng suất lao động…*

II. Các giải pháp chỉ đạo điều hành năm 2024

1. Công tác An toàn:

- Đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng và giảm số vụ về sự cố thiết bị, xe máy. Kiên quyết xử lý các cá nhân, tập thể vi phạm kỷ luật, vi phạm nội quy lao động; Siết chặt việc quản lý, bố trí lao động, điều kiện an toàn trong các ca sản xuất.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn, khắc phục triệt để các tồn tại sau kiểm tra, tăng cường công tác tự kiểm tra (định kỳ, đột xuất) tại hiện trường sản xuất, để kịp thời phát hiện các tồn tại, sai phạm quy trình công nghệ, quy định an toàn tại khai trường sản xuất. Đánh giá, nhận diện và dự báo nguy cơ rủi ro hàng tháng để có biện pháp loại trừ cụ thể nguy cơ đó tới người lao động vào đầu ca sản xuất và kể cả trong quá trình làm việc trong ca, nhằm hạn chế và giảm thấp nhất số vụ tai nạn lao động và sự cố thiết bị.

2. Công tác an ninh trật tư, PCCC:

- Tiếp tục bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ninh về phát triển kinh tế nói chung, trọng tâm là Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 9/5/2019 của tỉnh ủy Quảng Ninh về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quản lý tài nguyên than, khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Công văn số 279/TTĐHSX-BV ngày 24/7/2023 về việc siết chặt công tác quản lý về hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh than; Chỉ thị số 301/TTĐHSX – BV ngày 07/8/2023; Chỉ thị số 2341/VHTC-KB ngày 10/8/2023 về việc tăng cường quản lý vũ khí, vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và công cụ hỗ trợ; Chỉ thị số 132-CT/ĐU của Đảng ủy Tập đoàn TKV ngày 05/12/2023 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ, sản phẩm than, khoáng sản trong các công đoạn sản xuất, chế biến, vận chuyển pha trộn, bảo quản, xuất nhập khẩu tại các kho cảng, bến bãi và tiêu thụ, và Quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh Quảng Ninh và Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trong công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, trật tự an toàn cơ quan doanh nghiệp. Chủ động tham mưu trong chỉ đạo, phối hợp giữa Đảng ủy, UBND, Công an với Công ty trong công tác đảm bảo ANTT phục vụ nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh than, phòng ngừa vi phạm liên quan đến nội bộ Công ty, phát hiện đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả với hoạt động khai thác, vận chuyển, và tiêu thụ than trái phép trên địa bàn.

- Công tác bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ: Chủ động kiểm tra công tác ANTT, ranh giới mỏ theo từng tháng (01 lần/tháng) và đột xuất phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm không để phát sinh trong khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ than trái phép. Củng cố các trạm kiểm soát, quản lý người, phương tiện ra vào Mỏ, bổ sung lắp đặt thêm ánh sáng, hệ thống Barie, tăng cường áp dụng công nghệ như: Camera, GPS, cân điện tử, phần mềm quản lý chuyến, nhiên liệu để quản lý đảm bảo ANTT. Đồng thời, thường xuyên rà soát, bổ sung, luôn chuyển những vị trí nhạy cảm, củng cố các tổ đội bảo vệ, bố trí người đảm bảo năng lực, phẩm chất đạo đức vào các trạm kiểm soát, tổ chức quán triệt rộng rãi, sâu sắc đến CBCNV trong toàn Công ty về nhiệm vụ và trách nhiệm bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ.

- Công tác PCCC: Với phương trâm "tự phòng, tự chữa, tự thoát nạn". Để nâng cao hiệu quả quản lý công tác PCCC ngay từ cơ sở, các đơn vị bám sát nội dung Công điện số 825/CĐ-TTg ngày 15/9/2023, Công điện số 991/CĐ-TTg ngày 22/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy. Bên cạnh đó, các đơn vị chủ động nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật về công tác PCCC&CNCH mới ban hành để tổ chức thực hiện theo đúng quy định. Đổi mới phương pháp phổ biến các quy định về công tác PCCC&CNCH đến CBCNV, duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, thực tập, hướng dẫn cho CBCNV nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng phó với các tình huống cháy có thể xảy ra.

3. Công tác quản lý kỹ thuật và điều hành sản xuất:

- Bám sát kế hoạch tiêu thụ tháng, quý, năm của TKV để điều hành sản xuất đảm bảo đúng tiến độ khai thác, chế biến, tập trung đẩy mạnh sản xuất ngay từ đầu năm, đảm bảo tiến độ thực hiện các chỉ tiêu Quý I: 24% kế hoạch năm; Quý II: 28% kế hoạch năm; Quý III: 21% kế hoạch năm; Quý IV: 27% kế hoạch năm. *Trong đó:* (i) Tập trung đẩy mạnh tiến độ xuống moong xuống mức –180m trước thời điểm 30/6/2024 *(Phương án số 99/PA-VHTC ngày 15/01/2024 về việc khai thác than khu vực moong*

Bắc Bàng Danh trước và trong mùa mưa năm 2024. Khối lượng than NK khai thác dự kiến đạt từ 1,7-1,8 triệu tấn, đạt >60% KH năm 2024). (ii) Phương án kế hoạch số 3555/KH-VHTC ngày 06/12/2023 về việc thi công các công trình phục vụ thoát nước, PCMB năm 2024 *(tổng cộng 28 công trình, thời gian hoàn thành trước 20/4/2024)*. Phấn đấu hết 6 tháng đầu năm các chỉ tiêu SXKD đạt tối thiểu từ 55÷ 58% kế hoạch năm.

- Tổ chức điều hành sản xuất hợp lý, đồng bộ các khâu, các công đoạn sản xuất (chuẩn bị diện sản xuất: Khoan nổ, bốc xúc, vận chuyển, thoát nước, xử lý bùn moong, đổ thải, làm đường…); kịp thời giải quyết các vướng mắc trong sản xuất ngay trong ca làm việc, nâng cao giờ hoạt động hữu ích của các thiết bị.

- Tiếp tục cải tạo các thông số kỹ thuật khai thác như: bề rộng mặt tầng công tác, độ dốc đường vận chuyển, hệ thống thoát nước trên mức thông thuỷ để đáp ứng yêu cầu áp dụng đồng bộ thiết bị công suất lớn và tăng năng suất thiết bị; Bám sát kế hoạch các chỉ tiêu công nghệ năm 2024 đã được duyệt đặc biệt các chỉ tiêu: Cung độ vận chuyển đất ≤4,183km, than≤3,784km, tỷ lệ thuốc nổ chịu nước < 45%; qui mô bãi nổ > 50.000 m3/bãi; phẩm cấp than nguyên khai có Ak < 33,09%; Hệ số bóc đất đá 16,30 m3/tấn. Tăng cường giám sát xúc chọn lọc than nguyên khai giảm tỷ lệ tổn thất, đảm bảo tỷ lệ tổn thất than nguyên khai < 4,602%, phấn đấu giảm xuống còn 4%; Chủ động xây dựng các Phương án kỹ thuật như: Phương án khai thác than trước mùa mưa; Phương án xử lý bùn quý IV; Phương án xây dựng hồ điều hòa và dự trữ nước phục vụ sản xuất đảm bảo môi trường….

- Thực hiện chiến lược "3 hóa" Cơ giới hóa – Tự động hóa – Tin học hóa, tiếp tục đầu tư nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, và cùng với đó quá trình xây dựng mô hình "Mỏ hiện đại – mỏ xanh, sạch đẹp – mỏ an toàn – mỏ ít người" để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh, phát triển bền vững, hài hòa với môi trường và người lao động, phát triển phù hợp với xu thế của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư.

- Đẩy mạnh việc sử dụng đồng bộ thiết bị công suất lớn máy xúc dung tích gầu lớn kết hợp xe ô tô vận chuyển trọng tải lớn hơn 90 tấn; thực hiện tốt giải pháp xử lý bùn đẩy nhanh tốc độ xuống moong.

- Bám sát các ban chuyên môn của TKV và cơ quan chức năng địa phương để hoàn thiện các thủ tục liên quan phục vụ đổ thải đất đá tại khu vực Nam Lộ Phong, bãi thải Núi Béo đúng tiến độ kế hoạch năm.

4. Công tác tổ chức nhân sự, lao động tiền lương:

- Điều hành quỹ tiền lương một cách khoa học, đạt hiệu quả cao trên cơ sở dành tối đa nguồn tiền lương để trả sản phẩm hàng tháng nhằm tạo động lực tăng ngày công làm việc, tăng năng suất lao động, hạn chế bổ sung lương vào các dịp lễ. Phấn đấu mục tiêu tiền lương thực hiện cao hơn kế hoạch đề ra, đảm bảo nguyên tắc "Lao động thấp – Tiền lương cao"; "Hao phí nhân công giảm – Tiền lương của người lao động tăng". Thực hiện nghiêm chế độ tiền lương kèm cặp truyền nghề Công ty đã ban hành. Kiên trì việc triển khai thực hiện bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) để làm cơ sở trả lương, bình xét danh hiệu thi đua, đánh giá cán bộ.

- Tổ chức sản xuất, bố trí lao động làm việc, nghỉ ngơi hợp lý để tăng thời gian lao động có ích. Áp dụng đồng bộ các giải pháp nhằm tăng thời gian làm việc hữu ích, tăng thời gian tạo ra sản phẩm của người lao động, như: (i) Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành; (ii) Tối ưu hóa thời gian giao ca, đi lại, chuẩn bị dụng cụ, vật tư,…; (iii) Thường xuyên chăm lo, bảo dưỡng hệ thống thiết bị, dây chuyền sản xuất, hạn chế sự cố gián đoạn sản xuất.

- Tiếp tục tuyển dụng lao động công nghệ, thợ sửa chữa, lao động có trình độ để bổ sung và duy trì nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn, đảm bảo không vượt số lượng lao động kế hoạch. Tiến hành bố trí cơ cấu lại các bộ phận lao động cho phù hợp, tăng tỷ lệ lao động trực tiếp, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp và lao động phục vụ, phù trợ nhằm đảm bảo tỷ trọng lao động các khâu theo mô hình mẫu của Tập đoàn.

- Bám sát kế hoạch sản xuất và hướng phát triển của Công ty để xây dựng các phong trào thi đua. Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty. Giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động kịp thời, đúng quy định.

5. Công tác khoán quản trị nội bộ:

- Rà soát, hoàn thiện Quy chế khoán và quản trị chi phí nội bộ, các Quy chế quy định nội bộ khác để đề xuất sửa đổi bổ sung phù hợp với các quy định hiện hành của TKV và Pháp luật nhà nước. Theo đó chỉ điều chỉnh một số chỉ tiêu công nghệ, giá cả đầu vào chính khi có sự biến động khách quan đầu vào. Các chi phí phát sinh khác ngoài kế hoạch TKV giao đầu năm sẽ không được điều chỉnh bổ sung.

- Triển khai quyết liệt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, vận động thực hiện Chương trình "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn.

- Kiểm soát chặt chẽ và tối ưu hệ thống định mức nguyên nhiên vật liệu, năng suất thiết bị, đơn giá các công đoạn sản xuất, áp dụng các phương pháp, công nghệ quản lý tiên tiến.

6. Công tác thanh tra, pháp chế:

- Đẩy mạnh công tác pháp chế doanh nghiệp, quản trị rủi ro, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến người lao động nhằm tăng cường ý thức thực thi pháp luật và đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật. Ứng dụng công nghệ số trong công tác tuyên truyền pháp luật và các quy định trong công tác quản lý.

- Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực của hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để xảy ra sai phạm hoặc vi phạm pháp luật, gắn công tác kiểm tra, giám sát với công tác hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị.

- Tiếp tục rà roát, báo cáo đề xuất để hoàn thiện các mặt quản lý tại đơn vị quản lý. Tạo hành lang pháp lý an toàn trong việc thực hiện trách nhiệm được giao.

7. Công tác bảo vệ Môi trường, PCTT-TKCN:

- Triển khai thực hiện hiệu quả các công trình PCMB xong trước ngày Cốc Vũ (20/4/2024) để hạn chế mức thiệt hại, bùn và cát trôi xuống moong khai thác.

- Tiếp tục thực hiện Phương án tổng thể bảo vệ môi trường cải tạo phục hồi môi trường dự án Bắc Bàng Danh; Thực hiện mục tiêu "Đưa công viên vào trong mỏ, nhà máy", triển khai thực hiện tiêu chí môi trường "Sáng-Xanh-Sạch". Trong năm, xây dựng các giải pháp chống bụi triệt để tại các kho than tập trung, khu vực sản xuất gần khu dân cư và các tuyến đường chuyên dụng; và sử dụng hiệu quả hệ thống phun sương dập bụi và xe tưới đường chuyên dụng đã được đầu tư với mục tiêu bảo vệ sức khỏe người lao động, bảo đảm chất lượng môi trường sống và làm việc là tiền đề để Công ty phát triển bền vững.

- PCTT-TKCN: Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác PCTT-TKCN ngay từ đầu năm với phương châm: 3 trước, 4 tại chỗ, từ sớm, từ xa, từ cơ sở, kịp thời ứng phó với các tình huống thiên tai có thể xảy ra.

8. Công tác đầu tư xây dựng:

- Tiếp tục bám sát các Sở, Ban ngành đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, thủ tục thuê đất đối với 47,21 ha (tương ứng 04 hộ dân) còn lại của Dự án Bắc Bàng Danh.

- Triển khai thực hiện công tác điều chỉnh Dự án để huy động tăng thêm sản lượng than theo Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng than đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt. *(Quyết định số 1264/QĐ-HĐTLQG ngày 25/5/2023).*

- Thực hiện xong công tác thẩm định quyết toán Dự án;

- Đối với việc triển khai đầu tư năm 2024 theo KH, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và có các giải pháp đồng bộ để triển khai các hạng mục đầu tư ngay từ đầu năm, kiểm soát chặt chẽ từ quy

hoạch, phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư, tiến độ theo đúng mục tiêu đã phê duyệt, sử dụng vốn hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí trong đầu tư.

9. Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương:

- Tiếp tục thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, phối hợp với tổ chức đoàn thể quần chúng (CĐ, ĐTN, CCB), tạo môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, thống nhất vì mục tiêu chung của Công ty. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động, công chúng và khách hàng cần thiết để tất cả mọi người trong đơn vị hiểu rõ, tạo sự đồng thuận, phối hợp thực hiện các giải pháp của Công ty.

- Tăng cường hợp tác, phối hợp với các địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn, đặc biệt phối hợp cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc quản lý ranh giới mỏ, quản lý khai thác, vận chuyển và kinh doanh than, khoáng sản. Sử dụng các sản phẩm địa phương nơi Công ty hoạt động trên nguyên tắc chất lượng, tiến độ và giá cả cạnh tranh.

- Thường xuyên, kịp thời báo cáo và trực tiếp làm việc với các Sở ban nghành, các ban chuyên môn TKV để giải quyết các khó khăn, vướng mắc như: công tác GPMB, công tác đổ thải đất đá năm 2024 và năm tiếp theo, một số quy định pháp luật chưa theo kịp sự thay đổi thực tế sản xuất…để thực hiện đảm bảo mục tiêu chung **AN TOÀN – ĐOÀN KẾT – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ.**

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024 của Công ty CP Than Hà Tu- Vinacomin. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2024, đồng thời đề nghị ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh bổ sung (tăng hoặc giảm) chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh, nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Các cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS(e-copy, b/c);
- Phòng CV Đăng trên Website(e-copy);
- Lưu: VT, KH, Thư ký Công ty.

QUYỀN GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Quảng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-VHTC	*Hạ Long, ngày tháng năm 2024*

DỰ THẢO

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH13;

Căn cứ nghị định 155/2020NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/5/2023;

Hội đồng quản trị Công ty trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2023 với các nội dung cơ bản sau:

Phần I
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

a. Tham gia dự họp của các thành viên HĐQT trong năm:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV	26/39	66,7	Nghỉ chế độ; Đ/c Quảng thay thế phụ trách HĐQT từ 01/8 đến 23/8/2023 miễn nhiệm
2	Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV	10/39	25,6	Bổ nhiệm từ 23/8/2023
3	Nguyễn Quang Quảng	TV HĐQT, NĐD TKV, Q Giám đốc	39/39	100	
4	Nguyễn Việt Thanh	TV HĐQT, NĐD TKV, BTĐU	39/39	100	
5	Đặng Văn Tĩnh	TV HĐQT, CTCĐ	39/39	100	
6	Phạm Thị Hải	TV độc lập HĐQT	39/39	100	

b. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu, không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV	03/3/2020	23/8/2023
2	Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV	23/8/2023	-
3	Nguyễn Quang Quảng	TV HĐQT, Q Giám đốc	28/3/2019	-
4	Nguyễn Việt Thanh	TV HĐQT, BTĐU	12/4/2017	-
5	Đặng Văn Tĩnh	TV HĐQT, CTCĐ	25/4/2022	-
6	Phạm Thị Hải	Thành viên độc lập HĐQT	25/4/2022	-

Trong 05 thành viên HĐQT có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý của Công ty và 02 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

2. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT:

HĐQT đã duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp 39 phiên họp, ban hành 39 Nghị quyết và 51 Quyết định với các nội dung chủ yếu: Ban hành sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý, công tác đầu tư, công tác cán bộ,… HĐQT đã chú trọng nâng cao các mặt hoạt động, tăng cường công tác quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt cho SXKD của Công ty.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng)		Phụ cấp (đồng)	
			Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023	Thực hiện	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023	Thực hiện
I	**Hội đồng quản trị**		**219.360.000**	**219.360.000**	**262.800.000**	**262.800.000**
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch	61.680.000	41.120.000		
2	Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch		20.560.000		
3	Nguyễn Việt Thanh	TV-HĐQT	52.560.000	52.560.000		
4	Đặng Văn Tĩnh	TV-HĐQT	52.560.000	52.560.000		
5	Nguyễn Quang Quảng	TV-HĐQT	52.560.000	52.560.000		
6	Phạm Thị Hải	TV độc lập-HĐQT			262.800.000	262.800.000
II	**Ban kiểm soát**		**160.080.000**	**160.080.000**		
1	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng BKS	54.960.000	54.960.000		
2	Ngô Duy Đà	Thành viên	52.560.000	52.560.000		
3	Phạm Thị Lan Hương	Thành viên	52.560.000	52.560.000		
	Tổng cộng		**379.440.000**	**379.440.000**	**262.800.000**	**262.800.000**

* Số tiền chi trả cho từng cá nhân được xác định theo thời gian giữ chức vụ trong năm 2023, cụ thể như sau:

- Đồng chí Trần Thế Thành - Chủ tịch HĐQT từ tháng 01/2023 đến hết tháng 8/2023, quỹ thù lao được quyết toán 08 tháng.

- Đồng chí Ngô Thế Phiệt - Chủ tịch HĐQT từ tháng 09/2023 đến hết tháng 12/2023, quỹ thù lao được quyết toán 04 tháng.

* Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý Công ty là 2.285.280.000 đồng.

4. Báo cáo về giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan

Báo cáo về giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan Tại Nghị quyết số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 08/5/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin với doanh nghiệp và người liên quan trong năm 2023. Theo đó các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan chủ yếu về bán than cho Tập đoàn TKV (Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty). Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2023 giữa Công ty với Tập đoàn TKV là 5,2 nghìn tỷ đồng, thông qua các chi nhánh của Tập đoàn TKV là các doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Công ty tuyển than Hòn Gai-Vinacomin giá trị thực hiện: 4.064.970.73.854 đ;
- Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả -Vinacomin giá trị giao dịch: 662.316.093.395đ;
- Công ty Chế biến Than Quảng Ninh - TKV giá trị giao dịch là 1.142.831.834 đ
- CN Tập đoàn CN Than-KS VN -Ban quản lý DA chuyên ngành mỏ than-TKV giá trị giao dịch là 396.098.104 đ;
- CN tập đoàn CN Than-KS Việt Nam-Trường Quản trị Kinh doanh-Vinacomin, giá trị giao dịch là 543.948.000;
- Trung tâm Cấp cứu mỏ - Vinacomin, giá trị giao dịch là 5.444.340.284.
- Chi nhánh CP Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp- Vinacomin, Xí nghiệp Thương mại và dịch vụ tổng hợp và xây dựng: 1.948.289.400 đ.
- Chi nhánh Công ty CP vật tư TKV - XN vật tư Hòn Gai: 478.190.089.318 đ

5. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc, kế toán trưởng

Trong năm 2023, HĐQT Công ty tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát các quy chế đã ban hành và xây dựng sửa đổi và bổ sung một số quy chế để trình HĐQT xem xét phê duyệt, ban hành áp dụng cho phù hợp với các quy định của pháp luật và của TKV. Giám đốc điều hành Công ty đã trình HĐQT phê duyệt ban hành sửa đổi và bổ sung các Quy chế nhằm tăng cường quản lý Công ty; Đảng ủy, Công đoàn và Giám đốc điều hành đã ký các Nghị quyết Liên tịch để thống nhất lãnh đạo điều hành trong các mặt hoạt động phong trào của CBCNVC và người lao động của Công ty. Qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá:

- Ban Giám đốc Công ty đã có nhiều giải pháp thiết thực nhằm thực hiện các mục tiêu được đề ra tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2023; Ban giám đốc đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; các Quy chế, Quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Giám đốc đã trình HĐQT thực hiện sắp xếp lại mô hình tổ chức, tái cơ cấu lực lượng lao động, công tác đầu tư, xây dựng, ban hành sửa đổi bổ sung các quy chế phù hợp với các quy định hiện hành.

- Về công tác quản trị chi phí: Công ty đã tổ chức khoán chi phí theo năm và theo quý đến các Công trường, Phân xưởng và các đầu xe máy, thiết bị vận tải, nhằm tăng cường công tác quản lý và kiểm soát chi phí ngày một chặt chẽ, tăng hiệu quả huy động sử dụng máy móc thiết bị.

- Công tác Đầu tư XDCB có trọng tâm, trọng điểm nhằm tiết kiệm đầu tư và phát huy hiệu quả đầu tư. Công tác Đầu tư xây dựng của Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Quy chế quản lý đầu tư của Công ty.

- Công tác an toàn, bảo vệ an ninh trật tự, quản lý tài nguyên ranh giới mỏ: Tình hình ANTT trong năm 2023 được tiếp tục duy trì ổn định. Công ty đã xây dựng phương án bảo vệ, xây dựng Quy trình xử lý vụ việc vi phạm tài nguyên ranh giới Mỏ và các văn bản tiếp tục tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý bảo vệ tài sản, tài nguyên ranh giới Mỏ.

- Thực hiện mối quan hệ công tác với các tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác: Trong năm 2023 ban Giám đốc đã thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa HĐQT, Giám đốc, Đảng ủy, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác trong Công ty. Sự phối kết hợp đó thể hiện bằng các Nghị quyết liên tịch giữa Giám đốc - Công đoàn, Giám đốc - Đoàn thanh niên, Giám đốc – Hội Cựu chiến binh và các văn bản phối hợp của Đảng ủy với chuyên môn trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Đánh giá chung:

- Trong năm 2023, Ban Giám đốc đã điều hành SXKD và các mặt hoạt động khác của Công ty đảm bảo đúng pháp luật, chỉ đạo của Tập đoàn TKV, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đề ra và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty. Kết quả năm 2023, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn TKV, đồng thời Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước.

Phần II
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và điều kiện SXKD của Công ty trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số định hướng và chỉ đạo hoạt động chủ yếu như sau :

- Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực, chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đề ra. Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty. Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn TKV và Công ty. Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực của hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để xảy ra sai phạm hoặc vi phạm. Thực hiện các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện giữ vững an toàn, an ninh trật tự trong sản xuất, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Triển khai các giải pháp đồng bộ để chống lãng phí, thất thoát vốn, tài sản công, thực hành tiết kiệm chi phí; Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường hợp tác, phối hợp chính quyền địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn, đặc biệt là phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc quản lý ranh giới mỏ, quản lý khai thác, vận chuyển và kinh doanh than. Sử dụng các sản phẩm dịch vụ của địa phương trên nguyên tắc chất lượng tiến độ và giá cả cạnh tranh.

- Phối hợp các tổ chức Đảng, đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động, công chúng và khách hàng cần thiết để tất cả mọi người trong đơn vị hiểu rõ, tạo sự đồng thuận, nhằm phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao và góp phần xây dựng công ty phát triển ổn định, bền vững. Có được kết quả này trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động của Công ty. HĐQT Công ty cũng luôn nhận được những ý kiến đóng góp của các Quý cổ đông và sự quan tâm hỗ trợ của chính quyền địa phương cũng như các đơn vị bạn. Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin, tôi xin trân trọng cám ơn Quý vị cổ đông đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong suốt chặng đường vừa qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm của Quý cổ đông trong thời gian tới.

Trên đây là nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Quý vị cổ đông./.

Xin trân trọng cám ơn.

Nơi nhận:
- Các cổ đông Công ty(e-copy);
- Các TV HĐQT, BKS(e-copy);
- Phòng CV đăng Website(e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Thế Phiệt

DỰ THẢO

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH13;

Căn cứ nghị định 155/2020NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua ngày 08/5/2023.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của thành viên độc lập HĐQT được quy định tại Luật doanh nghiệp, Nghị định 155/2020NĐ-CP và Điều lệ công ty. Thành viên độc lập HĐQT báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT theo quy định tại điều 277, điều 280 Nghị định 155/2020NĐ-CP như sau:

1. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT được Đại hội đồng cổ đông của Công ty bầu và hoạt động từ ngày 25 tháng 4 năm 2022; Năm 2023 đã tham dự 39 cuộc họp HĐQT đạt 100% tổng số các cuộc họp HĐQT trong năm. Thành viên độc lập hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo chất lượng, trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong quá trình hoạt động, Thành viên độc lập HĐQT đã phối hợp tốt với các thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và các Cổ đông. Thành viên độc lập HĐQT không bị can thiệp bởi các thành viên HĐQT , các cá nhân tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Thành viên độc lập đã trực tiếp làm việc, trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị khác, Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ Công nhân viên có liên quan để tiếp cận các thông tin phục vụ hoạt động của mình đồng thời trao đổi, thảo luận, góp ý kiến những vấn đề phát sinh, vướng mắc, góp phần duy trì ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phụ cấp Thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện năm 2023 đạt 262.800.000đ.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023

a. Tham gia dự họp của các thành viên HĐQT trong năm:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV	26/39	66,7	Nghỉ chế độ; Đ/c Quảng thay thế phụ trách HĐQT từ 01/8 đến 23/8/2023 miễn nhiệm
2	Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV	10/39	25,6	Bổ nhiệm từ 23/8/2023
3	Nguyễn Quang Quảng	TV HĐQT, NĐD TKV, Q Giám đốc	39/39	100	
4	Nguyễn Việt Thanh	TV HĐQT, NĐD TKV, BTĐU	39/39	100	
5	Đặng Văn Tĩnh	TV HĐQT, CTCĐ	39/39	100	
6	Phạm Thị Hải	TV độc lập HĐQT	39/39	100	

b. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu, không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV	03/3/2020	23/8/2023
2	Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV	23/8/2023	-
3	Nguyễn Quang Quảng	TV HĐQT, Q Giám đốc	28/3/2019	-
4	Nguyễn Việt Thanh	TV HĐQT, BTĐU	12/4/2017	-
5	Đặng Văn Tĩnh	TV HĐQT, CTCĐ	25/4/2022	-
6	Phạm Thị Hải	Thành viên độc lập HĐQT	25/4/2022	-

Trong 05 thành viên HĐQT có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý của Công ty và 03 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

c. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT:

HĐQT đã duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo quy định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp 39 phiên họp, ban hành 39 Nghị quyết và 51 Quyết định. HĐQT đã chú trọng nâng cao các mặt hoạt động, tăng cường công tác quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt cho SXKD của Công ty.

d. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng)		Phụ cấp (đồng)	
			Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023	Thực hiện	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023	Thực hiện
I	**Hội đồng quản trị**		**219.360.000**	**219.360.000**	**262.800.000**	**262.800.000**
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch	61.680.000	41.120.000		
2	Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch		20.560.000		
3	Nguyễn Việt Thanh	TV-HĐQT	52.560.000	52.560.000		
4	Đặng Văn Tĩnh	TV-HĐQT	52.560.000	52.560.000		
5	Nguyễn Quang Quảng	TV-HĐQT	52.560.000	52.560.000		
6	Phạm Thị Hải	TV độc lập-HĐQT			262.800.000	262.800.000
II	**Ban kiểm soát**		**160.080.000**	**160.080.000**		
1	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng BKS	54.960.000	54.960.000		
2	Ngô Duy Đà	Thành viên	52.560.000	52.560.000		
3	Phạm Thị Lan Hương	Thành viên	52.560.000	52.560.000		
	Tổng cộng		**379.440.000**	**379.440.000**	**262.800.000**	**262.800.000**

* Số tiền chi trả cho từng cá nhân được xác định theo thời gian giữ chức vụ trong năm 2023, cụ thể như sau:

- Đồng chí Trần Thế Thành - Chủ tịch HĐQT từ tháng 01/2023 đến hết tháng 8/2023, quỹ thù lao được quyết toán 08 tháng.

- Đồng chí Ngô Thế Phiệt - Chủ tịch HĐQT từ tháng 09/2023 đến hết tháng 12/2023, quỹ thù lao được quyết toán 04 tháng.

* Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý Công ty là 2.285.280.000 đồng.

e. Đánh giá chung:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ Luật pháp và Điều lệ cũng như các quy chế quản lý của Công ty. HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các chiến lược, kế hoạch, chủ trương, định hướng.

- Các cuộc họp của HĐQT đã được tổ chức kịp thời (cả định kỳ và đột xuất) đã chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Trình tự thực hiện cuộc họp theo quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản lý Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá, phân tích kỹ để đưa ra những định hướng và giải pháp phù hợp, hữu hiệu đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc biểu quyết đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã hoạt động tích cực, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. HĐQT đã thực hiện tốt chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty. Trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. HĐQT cũng đã chỉ đạo quyết liệt và phối hợp chặt chẽ với Ban lãnh đạo điều hành triển khai công tác giám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT; Kết

thúc năm 2023, sản lượng Than nguyên khai khai thác đạt 2,55 triệu tấn, bằng 100% kế hoạch năm; Lợi nhuận thực hiện đạt 90,1 tỷ đồng, bằng 115,7 % so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra. Trong năm 2023, bằng các giải pháp tiết giảm chí phí, tăng lợi nhuận, Công ty đã bổ sung thêm nguồn tiền lương từ nguồn tiết kiệm và tăng hiệu quả SXKD, do đó thu nhập bình quân của Công ty cũng tăng lên, dự kiến bình quân thu nhập của người lao động đạt 14,6 triệu đồng/người/tháng bằng 143,3% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra; Công ty thực hiện đảm bảo an sinh xã hội, hài hòa lợi ích giữa Công ty, Người lao động và cổ đông, góp phần xây dựng công ty phát triển ổn định, bền vững

Trên đây là nội dung cơ bản về hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, Thành viên độc lập HĐQT xin báo cáo các Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cám ơn./.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Phạm Thị Hải

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-VHTC	*Hạ Long, ngày tháng năm 2023*

BÁO CÁO
Về việc tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/5/2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán tại báo cáo kiểm toán BCTC số 130324.001/BCTC.QN ngày 13 tháng 3 năm 2023;

Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Cụ thể như sau:

Phần I
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A/TÀI SẢN NGẮN HẠN	694.950.547.867	773.158.210.886
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	5.233.819.553	5.405.916.906
2- Các khoản Đầu tư t/chính ngắn hạn		
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	201.100.633.986	372.024.669.682
4- Hàng tồn kho	395.195.876.605	348.510.808.703
5- Tài sản ngắn hạn khác	93.420.217.723	47.216.815.595
II - TÀI SẢN DÀI HẠN	916.920.003.141	797.732.229.671
1. Các khoản phải thu dài hạn	94.386.525.696	99.811.419.854
2. Tài sản cố định	737.699.501.089	592.155.882.342
3. Tài sản dở dang dài hạn	1.123.893.516	51.349.881.235
4. Tài sản dài hạn khác	83.710.082.840	54.415.046.240
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**1.611.870.551.008**	**1.570.890.440.557**

NGUỒN VỐN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
III - NỢ PHẢI TRẢ	1.208.609.606.880	1.217.540.448.832
1. Nợ ngắn hạn	954.897.380.485	947.595.086.610
2. Nợ dài hạn	253.712.226.395	269.945.362.222
IV - VỐN CHỦ SỞ HỮU	403.260.944.128	353.349.991.725
1. Vốn chủ sở hữu	403.260.944.128	353.349.991.725
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	245.690.520.000	245.690.520.000
- Thặng dư vốn cổ phần	-46.818.182	-46.818.182
- Vốn khác của chủ sở hữu	569.137.076	569.137.076
- Quỹ đầu tư phát triển	38.569.843.947	38.569.843.947
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	118.478.261.287	68.567.308.884
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác		
- Nguồn kinh phí sự nghiệp		
- Nguồn kinh phí đó hình thành TSCĐ		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**1.611.870.551.008**	**1.570.890.440.557**

Phần II
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.344.213.085.100	4.540.017.540.852
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần	**4.344.213.085.100**	**4.540.017.540.852**
4. Giá vốn hàng bán	4.138.281.681.749	4.336.756.406.816
5. Lợi nhuận gộp	**205.931.403.351**	**203.261.134.036**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.776.820.475	2.859.949.878
7. Chi phí tài chính	11.626.337.043	32.716.227.639
- Trong đó:Chi phí lãi vay	*11.626.337.043*	*32.716.227.639*
8. Chi phí bán hàng	11.159.909.644	9.268.424.285
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	99.656.045.495	77.926.181.940
10. LN thuần từ HĐKD	**86.265.931.644**	**86.210.250.050**
11. Thu nhập khác	9.016.968.320	3.531.755.391
12. Chi phí khác	5.109.011.310	3.192.604.771
13. Lợi nhuận khác	**3.907.957.010**	**339.150.620**
14. Tổng LN kế toán trước thuế	**90.173.888.654**	**86.549.400.670**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	33.081.971.579	34.306.323.313
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-14.263.313.551	-16.324.231.527
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	**71.355.230.626**	**68.567.308.884**
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	2.904	2.791

Phần III
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

1. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1-Cơ cấu tài sản		
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	*56,89*	*50,78*
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	*43,11*	*49,22*
2-Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn(%)	*74,98*	*77,51*
- Nguồn vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn (%)	*25,02*	*22,49*
3- Khả năng thanh toán (Lần)		
- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời	*0,73*	*0,82*
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh	*0,31*	*0,45*
4- Tỷ suất lợi nhuận (%)		
-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	*1,64*	*1,51*
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản BQ	*4,48*	*4,19*
-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ	*25,10*	*24,12*
5- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	*3,09*	*3,55*

2. Đánh giá việc bảo toàn và phát triển vốn

2.1. Mức độ bảo toàn vốn:

Vốn chủ sở hữu của Công ty thời điểm 01/01/2023 là 353.350 triệu đồng, tại thời điểm 31/12/2023 là 403.261 triệu đồng, tăng so với đầu năm 49.811 tr.đồng, do chênh lệch giữa lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 và lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 (đã được phân phối trong năm 2023 theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023). Trong năm, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, quản lý và sử dụng vốn hiệu quả. Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật, trích lập đầy đủ các khoản dự phòng. Đánh giá Công ty bảo toàn và phát triển vốn.

2.2. Mức độ thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn thực hiện 0,73 lần/Kế hoạch TKV, HĐQT công ty phê duyệt 0,72 lần tăng 0,01 lần. Công ty thực hiện tốt so với kế hoạch TKV, HĐQT giao.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu thực hiện 3,09 lần, giảm 0,76 lần so với kế hoạch TKV, HĐQT công ty giao (3,85 lần). Công ty thực hiện tốt chỉ tiêu hệ số nợ/vốn CSH so với kế hoạch TKV và HĐQT giao.

Đánh giá chung: Công ty đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn, đảm bảo tình hình tài chính ở mức an toàn.

Trân trọng báo cáo./.

Q.GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GĐ (e-copy);
- Phòng CV (e-copy, Đăng trên Website);
- Lưu: VT, KT, Thư ký.

Nguyễn Quang Quảng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-VHTC	*Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2024*

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Về việc chi trả phụ cấp, thù lao HĐQT và BKS năm 2023 đề xuất mức phụ cấp, thù lao HĐQT và BKS năm 2024

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền lương đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV; Quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định 1387/QĐ-TKV;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 08/5/2023;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS năm 2023; đề xuất mức phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS và phương thức chi trả năm 2024, cụ thể như sau:

1. Phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS và quỹ lương thực hiện của Người quản lý Công ty năm 2023:

Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/8/2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty;

Công ty đã chi trả phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

* Tổng mức phụ cấp, thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2023 là 642.240.000 đồng, trong đó: (i) Phụ cấp thành viên độc lập HĐQT là: 262.800.000 đồng bằng 100% Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023; (ii) Thù lao của HĐQT, BKS là 379.440.000 đồng bằng 100% Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 (Có danh sách chi tiết kèm theo):

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng)		Phụ cấp (đồng)	
			Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023	Thực hiện	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023	Thực hiện
I	**Hội đồng quản trị**		**219.360.000**	**219.360.000**	**262.800.000**	**262.800.000**
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch	61.680.000	41.120.000		
2	Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch		20.560.000		

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng)		Phụ cấp (đồng)	
			Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023	Thực hiện	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023	Thực hiện
3	Nguyễn Việt Thanh	TV-HĐQT	52.560.000	52.560.000		
4	Đặng Văn Tĩnh	TV-HĐQT	52.560.000	52.560.000		
5	Nguyễn Quang Quảng	TV-HĐQT	52.560.000	52.560.000		
6	Phạm Thị Hải	TV độc lập - HĐQT			262.800.000	262.800.000
II	**Ban kiểm soát**		**160.080.000**	**160.080.000**		
1	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng BKS	54.960.000	54.960.000		
2	Ngô Duy Đà	Thành viên	52.560.000	52.560.000		
3	Phạm Thị Lan Hương	Thành viên	52.560.000	52.560.000		
	Tổng cộng		**379.440.000**	**379.440.000**	**262.800.000**	**262.800.000**

* Số tiền chi trả cho từng cá nhân được xác định theo thời gian giữ chức vụ trong năm 2023, cụ thể như sau:

- Đồng chí Trần Thế Thành - Chủ tịch HĐQT từ tháng 01/2023 đến hết tháng 8/2023, quỹ thù lao được quyết toán 08 tháng.

- Đồng chí Ngô Thế Phiệt - Chủ tịch HĐQT từ tháng 09/2023 đến hết tháng 12/2023, quỹ thù lao được quyết toán 04 tháng.

* Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý Công ty là 2.285.280.000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả Phụ cấp, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024:

Căn cứ Công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tập đoàn về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2024;

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất kế hoạch chi trả phụ cấp và thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2024, cụ thể như sau:

a) Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản 1 tháng (đ/người/tháng)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	25.700.000 x 1 x 20% = 5.140.000
2	Thành viên HĐQT	21.900.000	21.900.000 x 1 x 20% = 4.380.000
3	Trưởng BKS	22.900.000	22.900.000 x 1 x 20% = 4.580.000
4	Thành viên BKS	21.900.000	21.900.000 x 1 x 20% = 4.380.000

b) Phụ cấp thành viên độc lập HĐQT:

TT	Chức danh	Mức phụ cấp 1 tháng (đ/người/tháng)
1	TV độc lập HĐQT	21.900.000

Tổng tiền phụ cấp và thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2024 là: 642.240.000 đồng, trong đó (i) Phụ cấp thành viên độc lập HĐQT là: 262.800.000 đồng; (ii) Thù lao của HĐQT, BKS là 379.440.000 đồng, cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680	
2	Thành viên HĐQT	03	157.680	
3	TV độc lập HĐQT	01		262.800
4	Trưởng BKS	01	54.960	
5	Thành viên BKS	02	105.120	
Tổng cộng			**379.440**	**262.800**

3. Phương thức chi trả:

- Phụ cấp Thành viên độc lập HĐQT được tạm ứng hàng tháng 80%. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số tiền còn lại cho chức danh Thành viên độc lập HĐQT.

- Thù lao:

+ Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát là người của Công ty, hàng tháng tạm thanh toán 80% mức thù lao kiêm nhiệm. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số tiền lương còn lại cho các chức danh.

+ Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT và Ban kiểm soát là người đại diện của Tập đoàn, hàng quý Công ty tạm thanh toán 80% tiền thù lao kiêm nhiệm và chuyển khoản về tài khoản của Tập đoàn. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD và mức độ hoàn thành công việc của các chức danh, Công ty quyết toán tiền thù lao kiêm nhiệm còn lại cho các chức danh và chuyển khoản về Tập đoàn theo quy định.

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận
- HĐQT, BKS, các cổ đông Công ty(e-copy);
- Phòng CV (e-copy, Đăng trên Website);
- Lưu VT, TCNS, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Thế Phiệt

DỰ THẢO

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-VHTC

Hạ Long, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
Về việc Hoạt động của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Căn cứ vào các quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Tu- Vinacomin; Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2023 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát và Báo cáo quyết toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin đã được Công ty kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Hà Tu- Vinacomin xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông 2024 những nội dung như sau:

PHẦN I
HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1.1. Về tổ chức, nhân sự

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 được bầu 03 thành viên gồm 01 trưởng ban, 02 thành viên. Các thành viên trong ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm.

TT	Họ và tên	Chức danh được bầu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng ban	
2	Phạm Thị Lan Hương	Thành viên	Kiêm nhiệm
3	Ngô Duy Đà	Thành viên	Kiêm nhiệm

1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Trong năm 2023 Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, cụ thể:

- Lập kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2023 bao gồm thực hiện giám sát thường xuyên, báo cáo định kỳ, kế hoạch một số chuyên đề về kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Kế hoạch được gửi HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và thông báo rộng rãi trong toàn Công ty.

- Ban Kiểm soát đã tổ chức họp thường kỳ quý/lần và các cuộc họp đột xuất khác do yêu cầu công việc. Trong năm 2023 Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức bốn

(04) phiên họp để triển khai công việc, thảo luận và cho ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi công việc, trách nhiệm và quyền hạn của BKS:

+ Các kỳ họp đảm bảo theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Nội dung các kỳ họp đều được kiểm điểm công việc thực hiện trong quý, hoặc những nội dung vụ việc đột xuất cần kiểm tra. Các kỳ họp đều đủ các thành viên tham gia, mọi thành viên đều thực hiện quyền bình đẳng ý kiến, trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

+ Kết thúc năm 2023, các cá nhân thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ phân công.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành, giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

- Thông qua việc tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT cũng như các cuộc họp sơ kết, tổng kết của Công ty đã giúp BKS nắm bắt thông tin, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Năm 2023, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động của Ban

- Ban kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

- Xem xét thư quản lý của Công ty kiểm toán AASC và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát.

- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn, đơn vị của Công ty, trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông.

1.3. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chuyên đề:

Năm 2023 Ban kiểm soát tổ chức thực hiện kiểm soát một số nội dung lớn, ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình doanh thu, chi phí, kết quả SXKD của Công ty:

- Công tác thực hiện hợp đồng thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá, thuê ngoài chế biến than sạch từ sản phẩm ngoài than.

- Công tác quản lý kho than thành phẩm, kho sản phẩm ngoài than, việc tổ chức theo dõi nghiệm thu chế biến than sạch từ sản phẩm ngoài than,

- Công tác quyết toán vốn đầu tư, thuê ngoài kiểm toán một số dự án đầu tư, công tác thực hiện theo dõi hạch toán nguồn vốn đầu tư.

- Công tác quản lý vật tư, sửa chữa lớn tài sản thiết bị;

- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra ;

- Ngoài ra thực hiện kiểm soát những nội dung khác theo tính chất thường kỳ: Công tác quản lý chi phí, công tác hạch toán …

- Quá trình kiểm tra, kiểm soát, được xem xét phân tích cụ thể, minh bạch và đều có sự tham gia của các cán bộ phòng ban quản lý Công ty, kết quả kiểm tra đều có ý kiến và kiến nghị cụ thể:

+ Đối với những nội dung không trọng yếu, yêu cầu đơn vị điều chỉnh và chấn chỉnh lại trong quá trình thực hiện.

+ Cảnh báo đối với những vấn đề nội dung có tiềm ẩn rủi ro, ảnh hưởng đến lợi ích Công ty.

+ BKS trao đổi trực tiếp và/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc để đơn vị xử lý và phòng ngừa.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

2.1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT.

BKS đã thực hiện giám sát Hội đồng quản trị trong việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty trong quản trị, điều hành để thực hiện theo định hướng và mục tiêu tài chính năm 2023 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua. Căn cứ vào kết quả giám sát cho thấy về cơ bản HĐQT đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng mục tiêu, tuân thủ các quy định. Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông thể hiện qua các nội dung như sau:

- Về nhân sự: Cơ cấu HĐQT gồm 05 thành viên. Trong đó 02 thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức vụ quản lý điều hành của Công ty và 03 thành viên HĐQT không tham gia điều hành

TT	Họ và tên	Chức danh được bầu	Ghi chú
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 23/8/2023
2	Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT	Bầu ngày 23/8/2023
3	Nguyễn Quang Quảng	Thành viên HĐQT	
4	Nguyễn Việt Thanh	Thành viên HĐQT	
5	Đặng Văn Tĩnh	Thành viên HĐQT	
6	Phạm Thị Hải	Thành viên độc lập HĐQT	

Trong năm 2023 tại ĐHĐCĐ bất thường đã miễn nhiệm 01 thành viên đối với ông Trần Thế Thành, đồng thời bổ sung 01 thành viên đối với ông Ngô Thế Phiệt tham gia HĐQT

- Năm 2023, Hội đồng quản trị đã triển khai các cuộc họp định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện;

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức họp 39 phiên họp, ban hành 39 Nghị quyết và 51 Quyết định chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện kế hoach sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023;

- Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch;

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban giám đốc;

- Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua những khó khăn để hoàn thành Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2.2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam với Công ty

- Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty;

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị;

- Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc v,v...được thực hiện theo qui định của Pháp luật và Quy chế Công ty;

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

2.3. Nhận xét chung:

- Nhìn chung trong năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát của cổ đông giao theo đúng chức năng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá HĐQT và Ban Giám đốc, đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Trong năm 2023 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

3. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành:

HĐQT, Ban Điều hành, Ban kiểm soát được hưởng lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2023:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.140.000đ/người/tháng.
+ Thành viên Hội đồng quản trị: 4.380.000đ/người/tháng.
+ Trưởng Ban kiểm soát: 4.580.000đ/người/tháng.
+ Thành viên Ban kiểm soát: 4.380.000đ/người/tháng.

- Phụ cấp thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2023:

+ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: 21.900.000 đ/người/tháng

4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

PHẦN II
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD - THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đã hoàn thành đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch và đảm bảo mục tiêu định hướng năm 2023 cụ thể như sau:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch giao		Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%) so với KH	
			NQ ĐHĐCĐ năm 2023	CV 6429 ngày 26/12/2023		NQ ĐHĐCĐ năm 2023	CV 6429 ngày 26/12/2023
1	Đất bóc tổng số	1.000m3	44.900	44.900	44.952	100,1	100,1
2	Than nguyên khai khai thác	1.000Tấn	2.550	2.550	2.550	100,0	100,0
3	Than tiêu thụ	1.000Tấn	2.684	2.637	2.786	103,8	105,7
4	Doanh thu tổng số	Tr.đ	4.448.071	4.288.471	4.344.213	97,7	101,3
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	77.879	77.879	90.174	115,8	115,8
6	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	554	428	518	93,6	121,
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,72		0,73	101,1	
8	Hệ số nợ phải trả	Lần	3,85		3,09	80,24	
9	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/thg	10.189	13.558	15.114	148,3	111,5
10	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ (dự kiến)	%	≥10		10	100	

Ghi chú: *Công ty dự kiến chi trả cổ tức 10%.*

Nhận xét:

Với tài liệu được cung cấp qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

- Năm 2023 Công ty đã tập trung chỉ đạo, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ, thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 giao và thông báo của TKV về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu KH PHKD năm 2023.

- HĐQT, Ban Giám đốc đã nghiêm túc quán triệt, chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, vì lợi ích của các cổ đông.

- Thống nhất với các Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Hội đồng quản trị, Giám đốc không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.

Trong năm 2023, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát cho rằng các hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023:

2.1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2023 như sau:

Stt	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Giá trị (ĐVT: VNĐ)
A	B	1
A	**Tổng tài sản**	**1.611.870.551.008**
I	**Tài sản ngắn hạn**	**694.950.547.867**
1	Trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền	5.233.819.553
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-
3	Các khoản phải thu	201.100.633.986
4	Hàng tồn kho	395.195.876.605
4.1	Hàng tồn kho	395.195.876.605
4.2	Dự phòng	0
5	Tài sản ngắn hạn khác	93.420.217.723
II	**Tài sản dài hạn**	**916.920.003.141**
B	**Tổng nguồn vốn**	**1.611.870.551.008**
I	**Tổng nợ phải trả**	**1.208.609.606.880**
1	Nợ ngắn hạn	954.897.380.485
2	Nợ dài hạn	253.712.226.395

Stt	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Giá trị (ĐVT: VNĐ)
A	B	1
	Trong đó: Vay và nợ dài hạn	*253.712.226.395*
II	**Vốn chủ sở hữu (MS400)**	**403.260.944.128**
1	Vốn chủ sở hữu (MS410)	403.260.944.128
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác (MS 430)	-
B	Kết quả SXKD năm 2023	
1	Tổng thu nhập	4.356.006.873.895
	Trong đó: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.344.213.085.100
2	Tổng chi phí hoạt động	4.265.832.985.241
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	90.173.888.654
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	71.355.230.626
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.904
6	Cổ phiếu	24.569.052

2.2. Các chỉ tiêu tài chính

Stt	Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	Giá trị
1.	Cơ cấu tài sản	
	- Hệ số đầu tư ngắn hạn	43,11
	- Hệ số đầu tư dài hạn	56,89
2.	Cơ cấu nguồn vốn	
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	73,56
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	3,09
3.	Khả năng thanh toán	
	- Khả năng thanh toán tổng quát	1,33
	- Khả năng thanh toán hiện thời	0,73
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,31
4.	Khả năng sinh lời	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	25,10
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	4,48
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	1,64

2.3. Cơ cấu sở hữu cổ phần tài ngày 31/12/2023:

Vốn Điều lệ của Công ty là: 245.690 triệu đồng tương ứng 24.569.052 cổ phần.

Trong đó: - TKV nắm giữ: 15.969.884 cổ phần tương ứng tỷ lệ nắm giữ 65%.

- Cổ đông khác: 8.599.168 cổ phần tương ứng tỷ lệ nắm giữ 35%.

Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Than Hà Tu- Vinacomin, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Than Hà Tu- Vinacomin:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2023. Kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước;

- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;

- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với quy trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty;

- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

3. Một số đề xuất, kiến nghị:

- Đề nghị Công ty tăng cường công tác quản lý năng suất thiết bị, phát huy tối đa thiết bị Công ty hiện có.

- Hàng tháng, quý có đánh giá việc thực hiện định mức các vật tư chủ yếu của Công ty, để điều chỉnh định mức phù hợp.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý về: Đất đai, tài nguyên và ranh giới mỏ, quản lý chất lượng than, nghiệm thu khối lượng mỏ, nghiệm thu trong quá trình chế biến, nghiệm thu công tác thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá. Quản lý kho thành phẩm, kho bán thành phẩm và sản phẩm ngoài than.

- Đẩy nhanh công tác đầu tư thực hiện dự án Bắc Bàng Danh đảm bảo tiến độ của dự án.

Trên đây là kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét thông qua.

PHẦN III
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và kế hoạch SXKD của Công ty năm 2024. Ban kiểm soát đề ra hoạt động năm 2024 như sau:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy chế, Quy định, việc đôn đốc Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện các Nghị quyết và tuân thủ các Nghị quyết, các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực.

2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua. Cần sâu sát thường xuyên trong công tác quản trị chi phí, sớm có ý kiến kiến nghị khi phát hiện

những việc có tiềm ẩn rủi ro trong kinh doanh.

3. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Thực hiện kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý đã được xây dựng từ đầu năm;

4. Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty; soát xét số liệu hàng tháng/quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính;

5. Giám sát quá trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán, thư quản lý của các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tại Công ty. Trao đổi, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung, phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại.

6. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu. Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động trong năm 2023 và phương hướng hoạt động trong năm 2024 của Ban kiểm soát. Rất mong được sự tham gia góp ý của quý vị cổ đông để hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng tốt hơn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:
- Cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Thư ký Công ty;
- Phòng CV (đăng trên Website);
- Lưu: VT, BKS(2).

Nguyễn Thị Lương Anh

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : /TTr-VHTC	*Hạ Long, ngày tháng năm 2024*

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin đã được sửa đổi bổ sung thông qua ngày 08 tháng 5 năm 2023;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Hà Tu- Vinacomin xin Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách Công ty Kiểm toán độc lập để thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán

Để đảm bảo lựa chọn được Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh. Thực hiện kiểm toán/Soát xét Báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập như sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán BDO
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Lý do đề xuất các Công ty kiểm toán trên:

- Là những Công ty Kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận cho Doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 tại Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20/11/2023 của Bộ tài chính và thuộc danh sách được kiểm toán các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán năm 2024 do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Than Hà Tu -Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

2. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán:

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện việc lựa chọn Công ty kiểm toán theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Xin Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: - Cổ đông của Công ty; - Các thành viên HĐQT, BKS(e-copy); - Thư ký Công ty; - Phòng CV(e-copy, đăng trên Website); - Lưu: VT, BKS(2).	**TM. BAN KIỂM SOÁT** **TRƯỞNG BAN** **Nguyễn Thị Lương Anh**

DỰ THẢO

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM **CÔNG TY CP THAN HÀ TU-VINACOMIN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /TTr- VHTC	*Hạ Long, ngày tháng năm 2024*

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2023

Kính gửi: Các quý vị cổ đông

Căn cứ Điều 31 Nghị định 91/2015/NĐ- CP ngày 13/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Chuẩn mực số 17- Thuế thu nhập doanh nghiệp (ban hành và công bố theo Quyết định 12/2005/QĐ-BTC về sáu (06) chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 4) của Bộ trưởng Bộ Tài chính);

Căn cứ Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/5/2023;

Căn cứ Nghị quyết 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023- Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin;

Hội đồng Quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 :

TT	Nội dung	Số tiền(đ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	90.173.888.654	
2	Thuế TNDN phải nộp	33.081.971.579	
3	Thuế TNDN hoãn lại	-14.263.313.551	
4	Lợi nhuận sau thuế (1-2-3)	71.355.230.626	
5	Lợi nhuận năm trước để lại	47.123.030.661	
6	Lợi nhuận để lại năm sau	61.386.344.212	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại 31/12/2023
7	Lợi nhuận được phân phối (4+5-6)	57.091.917.075	
8	Chi trả cổ tức 2023: 10 % vốn điều lệ	24.569.052.000	Nghị quyết ĐHCĐ từ 10% trở lên
9	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	32.522.865.075	
-	*Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty*	*190.440.000*	(1 tháng lương BQ)
-	*Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,25 tháng lương BQ)*	*32.332.425.075*	*Quỹ lương BQ : 25,8 tỷ.đồng/tháng*

2. Kế hoạch năm 2024:

TT	Nội dung	Số tiền(đ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	84.486.000.000	
2	Thuế TNDN phải nộp	19.852.719.968	
3	Thuế TNDN hoãn lại	-2.955.519.968	
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (1-2-3)	67.588.800.000	
5	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	61.386.344.212	
6	Lợi nhuận để lại năm sau	64.341.864.180	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại 31/12/2024
7	Lợi nhuận được phân phối (4+5-6)	64.633.280.032	
8	Chi trả cổ tức 2024: 10 % vốn điều lệ	24.569.052.000	Nghị quyết ĐHCĐ từ 10% trở lên
9	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	40.064.228.032	
-	*Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty*	*281.500.000*	(1,5tháng lương BQ)
-	*Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,7 tháng lương BQ)*	*39.782.728.032*	*Quỹ lương BQ: 23 tỷ.đồng/tháng*

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS(e-copy);
- Đảng uỷ, Ban giám đốc (e-copy);
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, KT, Thư ký công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Thế Phiệt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM **CÔNG TY CP THAN HÀ TU – VINACOMIN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /TTr-VHTC	*Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2024*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Thông qua chủ trương điều chỉnh dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh
Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin

Kính gửi: Các quý vị cổ đông

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ- VHTC ngày 05/5/2022 của HĐQT Công ty Cổ phần Than Hà Tu- Vinacomin về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh;

Căn cứ Quyết định số 1264/QĐ-HĐTLQG ngày 25/5/2023 của Hội đồng đánh giá trữ lượng quốc gia về việc phê duyệt trữ lượng than trong "Báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi Giấy phép khai thác số 2575/GP-BTNMT ngày 15/8/2018 khu vực Bắc Bàng Danh, mỏ than Suối Lại, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh";

Căn cứ Văn bản số 857/TKV-ĐT ngày 19/02/2024 của TKV về việc bổ sung chi phí tư vấn thực hiện điều chỉnh dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh;

HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua điều chỉnh dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh. Cụ thể như sau:

A. Thông qua chủ trương điều chỉnh dự án

Thực hiện Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030 (QH403), Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin đã triển khai thực hiện dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2575/GP-BTNMT cấp ngày 15/8/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tình hình thực hiện dự án như sau:

I. Khái quát chung về dự án:

1. Dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh được triển khai thực hiện theo Quyết định số 1429/QĐ-VHTC:

Dự án: Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh sau khi Bộ Công Thương thẩm định thiết kế cơ sở tại công văn số 8880/BCT-TCNL ngày 21/9/2016 đã được TKV thông qua tại văn bản số 2249/TKV-ĐT ngày 16/5/2017 và ngày 02/8/2017 Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án tại Quyết định số 1429/QĐ-VHTC với nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh.
- Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin.
- Tổ chức lập dự án: Công ty CP Tư vấn Đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin; địa chỉ: Số 565, Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.- Địa điểm xây dựng: Phường Hà Tu, Phường Hà Phong, Phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Nhóm dự án, loại cấp công trình:

+ Nhóm dự án: Dự án nhóm A;

+ Loại, cấp công trình: Công trình mỏ than lộ thiên cấp II.

- Số bước thiết kế: 3 bước.

- Phương án xây dựng:

+ Biên giới khai trường: khai thác với đáy kết thúc ở mức -250.

+ Trữ lượng than nguyên khai: 23.500.725 tấn.

+ Công suất thiết kế: 3.300.000 tấn than nguyên khai/năm.

+Tuổi thọ mỏ: 10 năm.

-Tổng mức đầu tư: 2.564.611.982 nghìn đồng.

2. Dự án được điều chỉnh theo Quyết định số 1256/QĐ-VHT (lần 1):

Dự án đã được điều chỉnh với các lý do:

- Điều chỉnh về quy hoạch mặt bằng;

- Điều chỉnh giảm khối lượng đất bóc xây dựng cơ bản;

- Điều chỉnh thời gian xây dựng cơ bản của dự án;

- Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án, nhóm dự án.

Các nội dung điều chỉnh trên đã được Sở công thương thẩm định điều chỉnh tại văn bản số 884/SCT-QLCN ngày 23/3/2022, được TKV thông qua tại văn bản số 269/TKV-ĐT ngày 18/01/2022, ngày 05/5/2022 đã được Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin phê duyệt điều chỉnh dự án tại Quyết định số 1256/QĐ-VHTC, các nội dung điều chỉnh chính như sau:

- Nhóm dự án, loại cấp công trình:

+ Nhóm dự án: Dự án nhóm B;

+ Loại, cấp công trình: Công trình mỏ than lộ thiên cấp II.

- Số bước thiết kế: 3 bước.

- Phương án xây dựng:

+ Biên giới khai trường: khai thác với đáy kết thúc ở mức -250.

+ Trữ lượng than nguyên khai: 23.500.725 tấn.

+ Công suất thiết kế: 3.300.000 tấn than nguyên khai/năm.

+Tuổi thọ mỏ: 10 năm.

- Tổng mức đầu tư của điều chỉnh dự án: 1.927.125.494 nghìn đồng (Bằng chữ: Một nghìn chín trăm hai mươi bảy tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng).

- Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

- Thời gian thực hiện xây dựng cơ bản của dự án: Từ năm 2018-2023.

Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 15961/QĐ-UBND ngày 30/12/2020, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh tại các phường Hà Tu, Hà khánh và Hà Phong tại Quyết định số 1994/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2021, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (điều chỉnh);

II. Tình hình thực hiện dự án:

II.1. Tình hình thực hiện các gói thầu:

Đến nay, Công ty đã triển khai thực hiện xong cơ bản các hạng mục của dự án, còn hạng mục phòng cháy chữa cháy của Xưởng sàng (dự kiến nghiệm thu hoàn thành trong tháng 4/2024);

II.2. Những thay đổi so với báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh:

Thực hiện theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2575/GP-BTNMT ngày 15/8/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Công ty đã tổ chức khoan thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới giấy phép 2575/GP-BTNMT theo Văn bản số 5410/BTNMT-ĐCKS ngày 21/10/2019 của Bộ tài nguyên Môi trường và đã được Hội đồng đánh giá trữ lượng Quốc gia phê duyệt báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi Giấy phép khai thác khoáng sản số 2575/GP-BTNMT tại Quyết định số 1264/QĐ-HĐTLQG ngày 25/5/2023 và kết quả tổng hợp, tính toán trữ lượng cấp 122 nâng cấp từ các khối tài nguyên cấp 333 trong phạm vi Giấy phép khai thác số 2575/GP-BTNMT ngày 15/8/2018 tăng thêm là 8.568 nghìn tấn, trong đó:

- Trong ranh giới dự án khai thác lộ thiên khu BBD: 3.406 nghìn tấn;
- Ngoài ranh giới dự án khai thác lộ thiên khu BBD: 5.162 nghìn tấn.

Như vậy, Dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh trong quá trình thực hiện có một số thay đổi như trình bày ở trên. Để thực hiện theo quy định hiện hành, Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội cổ đông thông qua chủ trương điều chỉnh Dự án: Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh với các nội dung như sau:

III. Xin ý kiến điều chỉnh dự án (lần 2):

1.1. Căn cứ theo Luật xây dựng số 50/2014/QH13, Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021, Quy chế quản lý Đầu tư và xây dựng của TKV:

Căn cứ điểm b, mục 1, Điều 61 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 quy định về việc điều chỉnh dự án khi : " Xuất hiện yếu tố mang lại hiệu quả cao hơn cho dự án khi đã được chủ đầu tư chứng minh về hiệu quả tài chính, kinh tế - xã hội do việc điều chỉnh dự án mang lại" (bên cạnh đó khoản 1, Điều 19 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Trong quá trình thực hiện dự án đến nay, trữ lượng có sự thay đổi ảnh hưởng trực tiếp tới dự án và đã xuất hiện yếu tố có thể mang lại hiệu quả cao hơn cho dự án. Vì vậy việc lập điều chỉnh Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh là cần thiết và phù hợp theo quy định của pháp luật, khai thác tối đa tài nguyên và đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia.

1.2. Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010, Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016:

Theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2575/GP-BTNMT ngày 15/8/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cho phép Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin khai thác than bằng phương pháp lộ thiên khu vực Bắc Bàng Danh thuộc Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh với các thông số: Diện tích 291,5 ha, mức sâu khai thác đến -250m, , thời hạn 10 năm (đến 15/8/2028). Trong đó: Tại điểm b khoản 6 Điều 2 Giấy phép khai thác khoáng sản số 2575/GP-BTNMT quy định " Đối với các khối tài nguyên cấp 333 (khoảng 3.982 nghìn tấn) và khối lượng than còn lại có thể thu hồi trong khu vực đã khai thác hầm lò trước đây (khoảng 427 nghìn tấn) nằm trong ranh giới khu vực khai thác, phải lập kế hoạch sản xuất khai thác hàng năm, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh để có văn bản chấp thuận trước khi thực hiện...".

Theo đó Công ty đã lập kế hoạch nâng cấp (được Bộ Tài nguyên và Môi trường chấp thuận tại Văn bản số 5410/BTNMT-ĐCKS ngày 24/10/2019) và được Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia phê duyệt tại Quyết định số 1264/QĐ-HĐTLQG ngày 25/5/2023 với trữ lượng nâng cấp từ tài nguyên cấp 333 lên cấp trữ lượng cấp 122 trong phạm vi ranh giới được phép khai thác tại khu vực Bắc Bàng Danh là 3.405,9 nghìn tấn. Trong đó các vỉa than: Vỉa 7,8,9,10 có tên trong Giấy phép khai thác số 2575/GP-BTNMT có trữ lượng là 2.688,5 nghìn tấn, ngoài ra các vỉa nằm trong không gian của dự

án nhưng chưa có tên trong Giấy phép khai thác số 2575/GP-BTNMT có trữ lượng 717,4 nghìn tấn.

Căn cứ theo khoản a, mục 1 điều 55 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản quy định trường hợp điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản là: " Trữ lượng khoáng sản sau khi thăm dò nâng cấp trong khu vực khai thác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt vượt quá mức độ tin cậy của các khối trữ lượng tương ứng đã được phê duyệt trước đó".

Căn cứ theo mục 2 điều 55 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định thành phần, hình thức văn bản trong hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản bao gồm "....Dự án đầu tư điều chỉnh theo trữ lượng mới được phê duyệt hoặc theo công suất điều chỉnh, thay đổi phương pháp khai thác, công nghệ khai thác kèm theo quyết định phê duyệt....".

Các thủ tục liên quan đến điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản trên được Cục khoáng sản Việt Nam hướng dẫn Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin tại Văn bản số 2468/KSVN-TĐHS ngày 04/10/2023 về việc khai thác than tại khối trữ lượng cấp 122 sau khi được nâng cấp từ tài nguyên cấp 333 tại khu vực Bắc Bàng Danh, Tỉnh Quảng Ninh.

Do vậy, việc điều chỉnh dự án là hết sức cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành.

B. Thông qua điều chỉnh thời gian thực hiện xây dựng cơ bản của dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh: Từ năm 2018 ÷ 2024 (Thời gian xây dựng cơ bản).

Căn cứ văn bản hướng dẫn số 5407/KHĐT-KTN ngày 29/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh về việc tham gia ý kiến về tiến độ thực hiện dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh của Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin. Qua đó, để đảm bảo tiến độ thuê đất đáp ứng sản xuất kinh doanh của Công ty cung như đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định của pháp luật, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua nội dung sau:

1. Điều chỉnh thời gian thực hiện xây dựng cơ bản của dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh: Từ năm 2018 ÷ 2024 (Thời gian xây dựng cơ bản: Theo Quyết định đã phê duyệt là từ năm 2018 ÷ 2023).

2. Lý do điều chỉnh:

- Do chồng lấn diện tích đất quy hoạch với Công ty khai thác khoáng sản của Tổng Công ty Đông Bắc, đến nay Tổng Công ty Đông Bắc mới hoàn thành xong thủ tục trả đất đối với diện tích 18,63ha nằm trong kế hoạch sử dụng đất của dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh. Công ty Cổ phần Than Hà Tu- Vinacomin đã phối hợp làm việc với các cơ quan chức năng để hoàn thiện thủ tục thuê đất theo quy định.

- Đến ngày 23/11/2023, Công ty Cổ phần Than Hà Tu- Vinacomin có Đơn xin thuê đất trình UBND tỉnh Quảng Ninh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc xin thuê đất giai đoạn II phục vụ dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh đối với diện tích 18,63ha (Khu vực chồng lấn quy hoạch với Công ty khai thác khoáng sản- Tổng Công ty Đông Bắc).

- Thực hiện theo nội dung nội dung thẩm tra hồ sơ đất đai, ngày 26/12/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh có văn bản số 7341/TNMT-QHKH gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh để xin ý kiến tham gia với nội dung Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh có thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư (tiến độ thực hiện dự án). Đến ngày 29/12/2023, Sở Kế hoạch và Đầu

tư tỉnh Quảng Ninh có văn bản số 5407/KHĐT-KTN gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh về việc tham gia ý kiến về tiến độ thực hiện dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh. Theo đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn: "(i). Trường hợp nhà đầu tư thực hiện dự án: Kéo dài tiến độ thực hiện dự án mà tổng thời gian thực hiện dự án vượt quá 12 tháng tính từ thời điểm ngày 31/12/2023 đến sau ngày 31/12/2024 (là sang năm 2025) thì nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư theo pháp luật đầu tư (nêu trên). (ii). Trường hợp nhà đầu tư thực hiện dự án: Kéo dài tiến độ thực hiện dự án mà tổng thời gian thực hiện dự án không vượt quá 12 tháng tính từ thời điểm 31/12/2023 (tức là vẫn trước thời điểm 31/12/2024) thì nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư theo pháp luật đầu tư nêu trên. Trong trường hợp này, nhà đầu tư triển khai thực hiện một số nội dung sau: (1). Tự ban hành quyết định điều chỉnh dự án đầu tư (kéo dài tiến độ thực hiện dự án 12 tháng) theo quy định, gửi Quyết định điều chỉnh về Sở Kế hoạch và Đầu tư (để theo dõi); (2). Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đầu tư đảm bảo hoàn thành dự án theo đúng tiến độ điều chỉnh và quy hoạch được duyệt; (3). Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo hoạt động đầu tư và báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định".

- Đến hết ngày 31/12/2023, dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh còn lại 02 gói thầu đang thực hiện và chưa nghiệm thu, quyết toán (gồm: Gói thầu số 54: Ô tô tải trọng 21-27 tấn (07 xe), thực hiện chậm do ảnh hưởng chiến tranh giữa Nga và Ukraine, dự kiến đến ngày 29/4/2024 sẽ hoàn thành; Gói thầu số 76: Hệ thống phòng cháy và chữa cháy Xưởng sàng, do hạng mục phải bổ sung thêm ngoài dự án theo quy định của Luật phòng cháy chữa cháy, dự kiến đến hết tháng 4/2024 sẽ hoàn thành).

Để kịp thời đảm bảo tiến độ thời gian và hồ sơ thuê đất phục vụ yêu cầu sản xuất, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua điều chỉnh thời gian thực hiện xây dựng cơ bản của dự án tại Nghị quyết số 67/NQ-VHTC ngày 17/01/2023 để hoàn thiện hồ sơ thủ tục thuê đất theo quy định. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, xin được báo cáo ĐHĐCĐ xem xét thông qua để triển khai các bước tiếp theo đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung trên để Công ty triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đảng ủy Công ty (e-copy, để báo cáo);
- Ban Giám đốc, KTT (e-copy);
- Lưu: VT, ĐTM, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Thế Phiệt

DỰ THẢO

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /TTr-VHTC	*Hạ Long, ngày tháng năm 2024*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Các quý vị Cổ đông;

Căn cứ Công văn số 4458/UBCK-PTTT ngày 07/7/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin và Giấy xác nhận ngành nghề đăng ký kinh doanh của Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/3/2024;

Căn cứ Giấy xác nhận số 4762/24 ngày 13/3/2024 của Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, theo đó thông tin đã được cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

Ngày 08/5/2023, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã biểu quyết thông qua thay đổi mã ngành nghề kinh doanh từ 3510 *"Sản xuất, truyền tải và phân phối điện"* thành mã 35122 *"Phân phối điện"* đồng thời sửa mã ngành nghề kinh doanh thứ 23 tại khoản 2, Điều 4 của Điều lệ hiện hành của Công ty từ mã 3510 thành 35122, để hoàn thiện hồ sơ thông báo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty theo ý kiến của UBCKNN tại công văn số 4782/UBCK-PTTT ngày 25/7/2022; Lý do mã ngành 3510: "Truyền tải và phân phối điện" là ngành nghề chưa được tiếp cận với nhà đầu tư nước ngoài.

Ngày 15/6/2023 Công ty tiếp tục gửi văn bản Thông báo số 1776/TB-VHTC gửi Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) kèm theo Hồ sơ về thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 35%. Sau khi rà soát hồ sơ của Công ty, UBCKNN đã có văn bản số 4458/UBCK-PTTT ngày 07/7/2023 "Về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin". Theo đó UBCKNN đã có ý kiến "*Khuyến nghị Công ty thực hiện theo điểm e khoản 1 điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020: "Trường hợp Công ty đại chúng quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn tỷ lệ quy định tại các điểm a,b,c,d,đ khoản 1 điều này thì tỷ lệ cụ thể phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại Điều lệ Công ty"*

Do đó để bổ sung hồ sơ hợp lệ và thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định. HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua các nội dung cụ thể như sau:

1. "Xác định và thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 35%", cụ thể như sau:

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	35%
1	(0210) Trồng rừng và chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không hạn chế	
2	(0510 (Chính)) Khai thác và thu gom than cứng	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	
3	(0520) Khai thác và thu gom than non	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	
4	(0722) Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	
5	(0810) Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	
6	(0892) Khai thác và thu gom than bùn	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không hạn chế	
7	(0990) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không hạn chế	
8	(1071) Sản xuất các loại bánh từ bột	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không hạn chế	
9	(5210) Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không hạn chế	
10	(5621) Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	Không hạn chế	Không quy định	Không quy định	Không hạn chế	
11	(3311) Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không hạn chế	
12	(3312) Sửa chữa máy móc, thiết bị	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không hạn chế	
13	(3314) Sửa chữa thiết bị điện	Không quy định	Không hạn chế	Không quy định	Không hạn chế	
14	(3319) Sửa chữa thiết bị khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không hạn chế	

15	(3320) Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không hạn chế	
16	(3512) Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	
17	(3600) Khai thác, xử lý và cung cấp nước	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	
18	(3700) Thoát nước và xử lý nước thải	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không hạn chế	
19	(4321) Lắp đặt hệ thống điện	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không hạn chế	
20	(4322) Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không hạn chế	
21	(4390) Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định	51%	
22	(4933) Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	51%	Không quy định	Không quy định	51%	
23	(9311) Hoạt động của các cơ sở thể thao	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tự đề xuất						**35%**

2. Sửa mã ngành nghề kinh doanh thứ 18, 20, 23 tại khoản 2, Điều 4 của Điều lệ hiện hành của Công ty phù hợp với Giấy xác nhận số 4762/24 của Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/3/2024 về tên ngành và mã ngành kinh doanh của Công ty:

	Điều lệ hiện hành		**Điều lệ sửa đổi**	
STT	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
18	Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	02102	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
20	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
23	Phân phối điện	35122	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện	3512

3. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ (Dự kiến)

- Đề nghị sửa đổi bổ sung Điều 21, 22, 26 của Điều lệ Công ty
- Đề nghị sửa đổi các quy chế quản trị nội bộ phù hợp với Điều lệ Công ty

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS(e-copy);
- Phòng CV đăng trênWebsite (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, Thư ký.

Ngô Thế Phiệt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-VHTC	*Hạ Long, ngày tháng năm 2024*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có người liên quan trong năm 2024

Kính gửi:

- Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.

Căn cứ Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ "Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán";

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/5/2023;

Ngày 17/01/2024 Hội đồng quản trị đã họp và ban hành Nghị quyết số 66/NQ-VHTC *"V/v thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2024"*. Theo đó trong danh sách có một số đơn vị dự kiến giao dịch trong năm 2024 có giá trị lớn hơn 35% tổng số tài sản của Công ty tại thời điểm BCTC gần nhất (là Quý I/2024). Vì vậy theo quy định tại điểm r, điểm s, khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty và khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2024, cụ thể như sau:

- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) có địa chỉ Số 3 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Cầu giấy, Hà Nội, MST: 5700100256 (nắm giữ 65% Vốn điều lệ): Các công ty trực thuộc Tập đoàn gồm: Công ty Tuyển Than Hòn Gai – Vinacomin, Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin, Công ty TNHH 1 thành viên Môi trường – TKV và một số Công ty Cổ phần do TKV nắm cổ phần chi phối. Lĩnh vực giao dịch: Mua bán than; Thu gom xử lý chất thải rắn; Thu gom, xử lý chất thải công nghiệp thông thường và mua bán lại sản phẩm thu hồi

+ Năm 2023: Công ty ký hợp đồng nguyên tắc mua bán than nguyên khai và than sạch tiêu chuẩn theo kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 và thông báo kế hoạch điều hành tiêu thụ hàng tháng của Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam với Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin; Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2023 giữa Công ty với các đơn vị trong Tập đoàn TKV là 5,2 nghìn tỷ đồng.

+ Năm 2024 : Công ty dự kiến ký hợp đồng nguyên tắc mua bán than nguyên khai và than sạch tiêu chuẩn với TKV theo kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 và thông báo kế hoạch điều hành tiêu thụ hàng tháng của Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam với Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin; Dự kiến giá trị mua bán than khoảng 5 nghìn tỷ đồng. Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể.

Căn cứ các quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật Nhà nước, Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin với Các Công ty trực thuộc Tập đoàn TKV theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, đồng thời giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung trên để Công ty triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận*:**
- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS(e-copy).
- Phòng CV (e-copy, Đăng website Công ty);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Thế Phiệt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU- VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 08/5/2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, bao gồm:

1.1. Báo cáo sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)
1	Đất bóc tổng số	1.000 m3	44.900	44.952	100,1
2	Than nguyên khai sản xuất	1.000 tấn	2.550	2.550	100,0
3	Than tiêu thụ	1.000tấn	2.684	2.786	103,8
4	Doanh thu tổng số	Tr.đ	4.448.071	4.344.213	97,7
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	77.879	90.174	115,8
6	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	554	518	93,6
7	Thu nhập bình quân	1000đ/ng-th	10.189	15.114	148,3
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥10	10	100

- Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2024 :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024
1	Đất đá bóc tổng số	1000 M3	44.000
2	Than NK khai thác	1000 Tấn	2.700
3	Than tiêu thụ	1000 M3	2.727
4	Doanh thu	trđ	5.006.810
5	Lợi nhuận tổng số	trđ	84.486
6	Lương bình quân	1000đ/ng/tháng	11.604
7	Kế hoạch đầu tư năm 2023	trđ	391.902
8	Cổ tức	%	≥10

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết định Kế hoạch SXKD năm 2024 để Công ty tổ chức thực hiện. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh bổ sung (tăng hoặc giảm) chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh, nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

1.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 và báo cáo của thành viên độc lập HĐQT năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

1.3. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: ..... tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đại hội thống nhất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 là 10% vốn điều lệ (*tương đương 1000 đồng/cổ phần*) và đồng ý trích lập các quỹ năm 2023 với số liệu như sau:

TT	Nội dung	Số tiền(đ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	90.173.888.654	
2	Thuế TNDN phải nộp	33.081.971.579	
3	Thuế TNDN hoãn lại	-14.263.313.551	
4	Lợi nhuận sau thuế (1-2-3)	71.355.230.626	
5	Lợi nhuận năm trước để lại	47.123.030.661	
6	Lợi nhuận để lại năm sau	61.386.344.212	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại 31/12/2023
7	Lợi nhuận được phân phối (4+5-6)	57.091.917.075	
8	Chi trả cổ tức 2023: 10 % vốn điều lệ	24.569.052.000	Nghị quyết ĐHCĐ từ 10% trở lên
9	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	32.522.865.075	
-	*Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty*	*190.440.000*	(1 tháng lương BQ)
-	*Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,25 tháng lương BQ)*	*32.332.425.075*	*Quỹ lương BQ : 25,8 tỷ.đồng/tháng*

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông vào cuối Quý II/2024 theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 3. Thông qua thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, quỹ lương thực hiện của Người quản lý Công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp năm 2024 của HĐQT, BKS.

- Đại hội thông qua Báo cáo chi trả phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 cụ thể : Tổng mức phụ cấp, thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2023 là 642.240.000 đồng, trong đó: (i) Phụ cấp thành viên độc lập HĐQT là: 262.800.000 đồng bằng 100% Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023; (ii) Thù lao của HĐQT, BKS là 379.440.000 đồng bằng 100% Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023.

- Đại hội đồng ý mức chi trả phụ cấp và thù lao trong năm 2024 của các chức danh HĐQT và Ban kiểm soát Công ty như sau: Tổng tiền phụ cấp và thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2024 là: 642.240.000 đồng, trong đó (i) Phụ cấp thành viên độc lập HĐQT là: 262.800.000 đồng; (ii) Thù lao của HĐQT, BKS là 379.440.000 đồng, cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680	
2	Thành viên HĐQT	03	157.680	
3	TV độc lập HĐQT	01		262.800
4	Trưởng BKS	01	54.960	
5	Thành viên BKS	02	105.120	
Tổng cộng			**379.440**	**262.800**

* Phương thức chi trả:

- Phụ cấp Thành viên độc lập HĐQT được tạm ứng hàng tháng 80%. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số tiền còn lại cho chức danh Thành viên độc lập HĐQT.

- Thù lao:

+ Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát là người của Công ty, hàng tháng tạm thanh toán 80% mức thù lao kiêm nhiệm. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số tiền lương còn lại cho các chức danh.

+ Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT và Ban kiểm soát là người đại diện của Tập đoàn, hàng quý Công ty tạm thanh toán 80% tiền thù lao kiêm nhiệm và chuyển khoản về tài khoản của Tập đoàn. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD và mức độ hoàn thành công việc của các chức danh, Công ty quyết toán tiền thù lao kiêm nhiệm còn lại cho các chức danh và chuyển khoản về Tập đoàn theo quy định.

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 4. Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2024.

a) Kết quả biểu quyết lần 1 (Cổ đông TKV tham gia biểu quyết)

- Tổng số phiếu tán thành: .... phiếu đại diện cho ..... Cổ phần chiếm .....% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành : .... đại diện cho ... cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

b) Kết quả biểu quyết lần 2 (Cổ đông TKV không tham gia biểu quyết)

- Tổng số phiếu tán thành: ... phiếu đại diện cho ..... Cổ phần chiếm ....% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành :... đại diện cho .... cổ phần chiếm .... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 5. Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và sửa đổi Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty

- Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 35%

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Đại hội ủy quyền cho người Đại diện theo pháp luật của Công ty ký vào bản điều lệ sửa đổi và bổ sung đã được thông qua tại Đại hội này để ban hành.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 6. Thông qua lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024, gồm

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán BDO
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Đại hội đồng cổ đông giao cho Công ty thực hiện việc lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (Trong 03 công ty nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định pháp luật hiện hành.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 7. Thông qua điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh

7.1. Điều chỉnh thời gian thực hiện xây dựng cơ bản của dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh: Từ năm 2018 ÷ 2024 (Thời gian xây dựng cơ bản).

- Lý do điều chỉnh: Phục vụ công tác thuê đất của Công ty

7.2. Điều chỉnh dự án do xuất hiện yếu tố mang lại hiệu quả cao hơn cho dự án

- Lý do điều chỉnh: Khối lượng than được tính toán trữ lượng cấp 122 nâng cấp từ các khối tài nguyên cấp 333 trong phạm vi Giấy phép khai thác số 2575/GP-BTNMT ngày 15/8/2018 tăng thêm 8.568 nghìn tấn được Hội đồng trữ lượng Quốc gia phê duyệt tại Quyết định số 1264/QĐ-HĐTLQG ngày 25/5/2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo và phê duyệt các quyết định, các thủ tục tiếp theo để thực hiện điều chỉnh Dự án tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 8. Triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này có liệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức ngày 25/4/2024 biểu quyết thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2025./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:
- SGDCK HN (CIMS, b/c);
- Tập đoàn TKV (b/c);
- Các Cổ đông Công ty(qua Website công ty);
- Thành viên HĐQT, BKS(e-copy);
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCB(e-copy);
- Ban Giám đốc (e-copy);
- Phòng CV đăng trên Website (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty (5).

Ngô Thế Phiệt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: .....

Họ và tên Đại biểu: .....
Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ..... phiếu biểu quyết
Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ..... phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ..... phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành Sản xuất kinh doanh năm 2024	☐	☐	☐
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2024	☐	☐	☐
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán	☐	☐	☐
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023, đề xuất thù lao năm 2024	☐	☐	☐
Nội dung 05: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2023	☐	☐	☐
Nội dung 06: Thông qua Tờ trình về danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	☐	☐	☐
Nội dung 07: Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch cổ tức năm 2024	☐	☐	☐
Nội dung 08: Thông qua Tờ trình về điều chỉnh Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh	☐	☐	☐
Nội dung 09: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty	☐	☐	☐
Nội dung 10: Thông qua Tờ trình về thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa	☐	☐	☐
Nội dung 11: Thông qua Tờ trình về thông qua danh sách hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2024	☐	☐	☐

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 25 tháng 04 năm 2024
ĐẠI BIỂU
(Ký và Ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI

Tên cổ đông : **MS:**

Hoặc đại diện cổ đông:

Nội dung câu hỏi: